

NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO CHỈ ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG

THÁNG 3/2022

1. Tăng cường các biện pháp và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác phòng, chống dịch COVID-19; tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác. Bảo đảm nguyên tắc “3 trước”, “4 tại chỗ”, từ xa, từ sớm, từ cơ sở và yêu cầu “6 đủ”, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng người dân có nhu cầu mà không được hỗ trợ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cảnh báo nguy cơ dịch bệnh trên địa bàn để nâng cao hơn nữa ý thức, trách nhiệm của người dân trong phòng, chống dịch. Chỉ đạo linh hoạt, sáng tạo bảo đảm tối đa lợi ích về sức khỏe, kiến thức, kỹ năng, nhu cầu đến trường cho học sinh cũng như an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các nhà trường; ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống sinh hoạt của Nhân dân để đạt mục tiêu vừa chăm lo bảo vệ sức khỏe Nhân dân, vừa thực hiện thành công “mục tiêu kép”.

2. Chủ động tuyên truyền, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 10/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị. Thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số từ cấp tỉnh đến cấp xã do người đứng đầu chính quyền các cấp làm trưởng ban.

3. Xây dựng và triển khai kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022 theo Kế hoạch số 134-KH/TU ngày 17/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; bảo đảm gắn kết chặt chẽ với thực hiện nhiệm vụ chính trị, xác định khâu đột phá, các nhiệm vụ trọng tâm, lựa chọn vấn đề tồn tại, bức xúc trong thực tiễn và việc thực hiện các nghị quyết, quy định, kết luận của Trung ương, của tỉnh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng để triển khai thực hiện.

4. Tiếp tục chỉ đạo, điều hành quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và chủ đề công tác năm 2022 về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; giữ vững đà tăng trưởng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao”; chủ động hoàn thiện các chương trình, kế hoạch, với tinh thần sẵn sàng, tích cực mở cửa toàn diện hoạt động du lịch; quyết tâm thực hiện mục tiêu tốc độ tăng trưởng GRDP cả năm 2022 trên 10%, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn không thấp hơn 52.600 tỷ đồng theo đúng Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 25/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh đề ra.

5. Tuyên truyền các ngày kỷ niệm, ngày truyền thống của các ngành, địa phương: 110 năm Ngày sinh đồng chí Lê Văn Lương (28/3); 110 năm Ngày sinh đồng chí Tô Hiệu (1912 - 2022); 63 năm Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng và 33 năm Ngày Biên phòng toàn dân (3/3); 112 năm Ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3) và 1982 năm khởi nghĩa Hai Bà Trưng; 91 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3)...

NGHỊ QUYẾT

của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Ngày 05/02/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm chỉ đạo:

(1) Thực hiện Chuyển đổi số của tỉnh Quảng Ninh phải bám sát các quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

(2) Xác định Chuyển đổi số là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, vừa cấp bách, vừa lâu dài trong lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp gắn chặt với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025; lấy người dân là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực tạo đột phá của sự phát triển; là con đường ngắn nhất để tạo đột phá phát triển, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, khả năng thích ứng, sức cạnh tranh của nền kinh tế, giữ vững và phát huy vai trò của một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện của phía Bắc.

(3) Nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, đặc biệt là người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, địa phương, đơn vị đóng vai trò quyết định trong thúc đẩy Chuyển đổi số toàn diện. Sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu và hành động đồng bộ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương; sự tham gia tích cực của các tổ chức, doanh nghiệp, người dân là yếu tố quan trọng đảm bảo sự thành công của Chuyển đổi số. Do vậy, mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương cần phải tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; trong đó việc xác định sớm lộ trình và đẩy nhanh tiến trình Chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương là cơ hội để giải quyết các điểm nghẽn cũng như tạo đột phá trong phát triển, nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

(4) Quá trình chuyển đổi số của tỉnh Quảng Ninh phải được triển khai toàn diện, kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực, chủ động và có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở kế thừa những kết quả đạt được của Đề án Chính quyền điện tử, thành phố thông minh và dữ liệu số đã có; đi đôi với đổi mới, sáng tạo, gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với cải cách hành chính nhằm chuyển đổi căn bản lề lối, phương thức làm việc

trong hoạt động lãnh đạo của các cấp ủy và tổ chức đảng; hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và phương thức sống, làm việc của người dân và có sự đo lường, đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện.

(5) Quá trình thực hiện chuyển đổi số phải quyết tâm, quyết liệt, nhanh chóng xây dựng, hình thành được nguồn “tài nguyên mới”, đó là dữ liệu số mở, đảm bảo “sống”, “sạch”, đầy đủ, chính xác; phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, con người, bản sắc văn hóa Quảng Ninh và phải được liên thông, đồng bộ, chia sẻ trong hệ thống chính trị, hướng đến mục tiêu phục vụ lợi ích của Nhân dân, doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế của địa phương.

(6) Bảo đảm an ninh quốc gia, an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức, không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước là yếu tố then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời của chuyển đổi số. Mọi thiết bị, sản phẩm, phần mềm, hệ thống thông tin, dự án đầu tư về công nghệ thông tin đều phải có cấu phần bắt buộc về an toàn, an ninh mạng ngay từ khâu thiết kế.

(7) Khai thác tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số, trong đó nguồn lực doanh nghiệp công nghệ số tạo bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội; nguồn lực từ ngân sách của tỉnh đóng vai trò định hướng, dẫn dắt, kích hoạt

các nguồn lực ngoài Nhà nước, huy động, thúc đẩy hợp tác công - tư; nguồn lực từ các chương trình hợp tác trong nước và quốc tế là hỗ trợ; nguồn lực trong Nhân dân là yếu tố quyết định sự thành công.

2. Mục tiêu tổng quát: Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; phát triển mạnh kinh tế số tạo nền tảng thúc đẩy phát triển và tạo ra các giá trị tăng trưởng mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh; từng bước đưa kinh tế số giữ vai trò chủ đạo trong tăng trưởng GRDP của tỉnh. Xây dựng xã hội số an toàn, nhân văn dựa trên ba trụ cột thiên nhiên - văn hóa - con người để hình thành công dân số, xã hội số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh và chủ quyền số quốc gia. Phấn đấu đến năm 2025, Quảng Ninh thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng của cả nước; đi đầu trong chuyển đổi số các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; trở thành mô hình mẫu về chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh.

3. Mục tiêu cụ thể:

1- Mục tiêu, chỉ tiêu cơ bản đến năm 2025:

(1) Về phát triển chính quyền số:

(i1) 100% cơ quan Nhà nước cung cấp dữ liệu mở, được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo kỹ thuật, an toàn phục vụ chuyển đổi số; (i2) 100% công việc ở cả 3 cấp từ tỉnh đến xã phải được

xử lý trên hệ thống chính quyền điện tử (*đặc biệt là trình ký văn bản điện tử, thực hiện các chức năng xử lý nội bộ*). 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được ký số và trả cho người dân trên môi trường số; **(i3)** 100% cơ quan khối Đảng liên thông các quy trình, dữ liệu, hồ sơ công việc từ cấp tỉnh đến cấp xã (trừ các nội dung mật); tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; **(i4)** Hết năm 2022, 100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được đào tạo/bồi dưỡng/tập huấn và có kỹ năng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định. **(i5)** 100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hằng năm tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số, trong đó 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số; **(i6)** Từ năm 2022, triển khai thực hiện việc xác thực định danh điện tử công dân qua hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính các cấp; đối với doanh nghiệp xác thực định danh điện tử qua cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Phần đầu đến năm 2024, 100% người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp từ tỉnh đến xã và liên thông với Trung ương. **(i7)** Phần đầu hết năm 2023: hoàn thành 100% số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết

thành công ở cả 3 cấp; 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ, họp trực tuyến, văn bản, báo cáo, ký số của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ngành, địa phương của tỉnh được thực hiện trên nền tảng số, đảm bảo tính liên thông, thống nhất, tổng thể; 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện, 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ mật). **(i8)** Phần đầu hết năm 2023 hoàn thành 08 cơ sở dữ liệu nền tảng quan trọng của tỉnh gồm: Đất đai; Cán bộ, công chức, viên chức; Y tế; Giáo dục; Quy hoạch; Du lịch; Đầu tư công; Giao thông. Các cơ sở dữ liệu nền tảng chuyên ngành khác (gồm: Tài nguyên, môi trường; Công nghiệp - năng lượng; Tài chính; Văn hóa; Xây dựng; Xúc tiến đầu tư; Tư pháp...), hạ tầng dữ liệu không gian cấp tỉnh hoàn thành trong năm 2024; **(i9)** Từ năm 2024, 100% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cả 3 cấp được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; **(i10)** Đảm bảo việc kết nối tất cả các cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm...) ngay sau khi được công bố để khai thác, sử dụng hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

(2) Về phát triển kinh tế số: **(i1)** Kinh tế số chiếm ít nhất 20% GRDP của tỉnh; **(i2)** Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%, trong đó công nghiệp chế biến chế tạo đóng góp từ 47-50% kinh tế số; **(i3)** Tốc độ tăng năng

suất lao động xã hội bình quân trên 11%/năm; **(i4)** 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. 100% tổ chức, cá nhân có kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử. Phần đầu toàn tỉnh quy tụ được 50 doanh nghiệp số, trong đó có ít nhất 03 doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phát triển các sản phẩm, dịch vụ số; **(i5)** Hình thành khu công nghệ thông tin tập trung “Hạ Long ICT Park” tại Khu du lịch quốc tế Tuần Châu (Thành phố Hạ Long) theo định hướng “Cảng dữ liệu” và Trung tâm đổi mới sáng tạo của khu vực phía Bắc.

(3) Về phát triển xã hội số: **(i1)** 100% các hộ gia đình được sử dụng dịch vụ Internet băng rộng, trong đó hạ tầng mạng cáp quang đến hộ gia đình đạt 95%; **(i2)** Phần đầu 100% người dân trong độ tuổi lao động có sử dụng điện thoại thông minh; 100% người dân có định danh số và mỗi gia đình đều có địa chỉ số; **(i3)** 100% các trường học trên địa bàn tỉnh (từ các cấp học phổ thông đến đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo nghề của tỉnh) có nội dung chuyển đổi số trong chương trình giảng dạy, đào tạo. 100% học sinh các cấp có hồ sơ, học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử; triển khai tuyển sinh trực tuyến đầu cấp dựa trên dữ liệu số; **(i4)** 100% người dân được chăm sóc sức khỏe trên nền tảng y tế số; **(i5)** Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt 95%.

2- Mục tiêu cơ bản đến năm 2030:

(1) Kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP của tỉnh. **(2)** Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%. **(3)** Tốc độ tăng năng

suất lao động xã hội bình quân trên 13%/năm. **(4)** 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng. **(5)** 90% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; 80% các quyết định điều hành được hỗ trợ bởi các hệ thống phân tích dữ liệu và dữ liệu lớn. **(6)** Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt 99%. **(7)** Tăng 40% dịch vụ mới dựa trên dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp. **(8)** Phần đầu có tối thiểu 500 doanh nghiệp số, trong đó có các doanh nghiệp “*Make in Vietnam*” làm ra các sản phẩm công nghệ lõi, chủ lực trong chuyển đổi số, đô thị thông minh.

Để triển khai thực hiện, Nghị quyết đề ra các nhiệm vụ, giải pháp: **(1)** Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn với công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. **(2)** Xây dựng cơ chế chính sách. **(3)** Phát triển hạ tầng, dữ liệu và nền tảng số, đảm bảo an toàn thông tin gắn với bảo vệ chủ quyền trên không gian mạng, bảo đảm quốc phòng, an ninh. **(4)** Phát triển nguồn nhân lực. **(5)** Nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số. **(6)** Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số. **(7)** Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số. **(8)** Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số (y tế; giáo dục - đào tạo; du lịch; công nghiệp; giao thông vận tải và logistics; phát triển của khẩu số).

Ban Biên tập

CHỈ THỊ

của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Ngày 10/02/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 23-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK,CLP), yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và người lao động tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Một là, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức và trách nhiệm trong toàn đảng bộ, hệ thống chính trị, nhất là các cấp chính quyền về THTK, CLP, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, được tiến hành thường xuyên, liên tục, là nội dung trong sinh hoạt hằng tháng của chi bộ, cơ quan bảo đảm tính thực chất và hiệu quả; trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của các cấp ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc THTK, CLP, “*nói đi đôi với làm*” và “*làm đến nơi đến chốn*”. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân hiểu đúng và thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

về THTK, CLP. Kiên trì xây dựng văn hóa THTK, CLP trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, gắn với việc không ngừng rèn luyện phẩm chất “*cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*”, triển khai đồng bộ, sâu rộng việc cam kết, xây dựng kế hoạch rèn luyện, tu dưỡng cá nhân.

Hai là, mở cuộc vận động sâu rộng trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị, toàn dân thực hành nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang theo hướng lành mạnh, tiết kiệm, tránh xa hoa, lãng phí, phù hợp với yêu cầu thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu các cấp phải nêu gương, làm gương trong chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương về việc cưới, việc tang; kiên quyết phòng chống và xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng việc cưới, việc tang để vụ lợi.

Ba là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện THTK, CLP trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực:

(1) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, thuế; đẩy mạnh tiết kiệm chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước (NSNN): (i1) Tăng cường công tác quản lý thu, mở rộng cơ sở thuế; cơ cấu lại nguồn thu ngân sách, tăng tỷ trọng các nguồn thu bền vững từ thuế, phí, lệ phí; thực

hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế. **(i2)** Huy động, phân bổ và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội. Thực hiện công khai, minh bạch và triệt để tiết kiệm ngay từ khâu xây dựng dự toán; khắc phục triệt để tình trạng lập dự toán chưa sát thực tế; kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách; điều hành chi NSNN theo dự toán được giao. Tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN theo hướng hiệu quả, bền vững, triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên để ưu tiên chi đầu tư phát triển, dành nguồn lực thỏa đáng đảm bảo chi cho an sinh xã hội, phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu. Thực hiện cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, khởi công, khánh thành các dự án, công trình (trừ trường hợp có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của tỉnh). **(i3)** Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 05/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ *“về nâng cao hiệu quả thực hiện và đổi mới cơ chế quản lý tài chính, thu nhập gắn với đặc thù của cơ quan quản lý hành chính nhà nước”*. Triển khai quyết liệt công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với tình hình thực tế, tăng số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư và giảm kinh phí hỗ trợ từ NSNN gắn với mức giảm biên chế hưởng lương từ ngân sách. **(i4)** Đẩy mạnh xã hội hóa, tiết kiệm và nâng cao hiệu quả trong quản lý, sử dụng NSNN thực

hiện các chương trình mục tiêu, các nhiệm vụ giáo dục - đào tạo, y tế, nghiên cứu khoa học. **(i5)** Tiết kiệm tối đa chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu, hội nghị, hội thảo, tiếp khách, đi công tác trong và ngoài nước, mua sắm tài sản công...; thực hành tiết kiệm trong tiếp khách, ưu tiên sử dụng các sản phẩm OCOP của tỉnh và trong nước. Việc cử các đoàn đi công tác nước ngoài phải được cấp có thẩm quyền cho phép, có mục đích, chương trình, nội dung, kế hoạch rõ ràng, thành phần gọn nhẹ (*không bố trí 02 lãnh đạo chủ chốt của tỉnh, ngành, đoàn thể, địa phương cùng một đoàn*); cấp ủy, người đứng đầu các ngành, địa phương cân nhắc kỹ về tính hiệu quả của đoàn công tác nước ngoài trước khi báo cáo cấp thẩm quyền cho phép; tuyệt đối không được tổ chức các chuyến tham quan, du lịch trong và ngoài nước cho cán bộ, công chức, viên chức bằng NSNN.

(2) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công: **(i1)** Thực hiện nghiêm Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Nâng cao hiệu quả công tác lập, thẩm định giá trong mua sắm tài sản, cổ phần hóa doanh nghiệp có vốn góp Nhà nước. **(i2)** Quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, thất thoát; phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội. Quản lý chặt chẽ, hiệu quả việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê liên doanh, liên kết theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Kiên quyết thu hồi các

tài sản sử dụng sai mục đích, sai đối tượng, vượt tiêu chuẩn định mức.

(3) Tăng cường công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, đất đai, tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản: (i1) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Đầu tư công, tiết kiệm triệt để từ khâu phân bổ vốn, khảo sát thiết kế, lập dự toán, đề xuất nhiệm vụ, chủ trương đầu tư, đấu thầu, giải ngân, quyết toán...; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật. Kiên trì thực hiện hiệu quả phương châm “lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”; kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, manh mún, kéo dài, lãng phí, kém hiệu quả và chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả cao, trọng tâm, trọng điểm, có sức lan tỏa rộng. Quyết liệt đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đúng tiến độ yêu cầu; kiên quyết cắt giảm, điều chuyển vốn đối với các dự án không đảm bảo tiến độ và nói “không” với các đơn vị tư vấn, giám sát kém chất lượng, nhà thầu không đủ năng lực, vi phạm tiến độ, chất lượng dự án. Tăng cường công tác quản lý, nhất là công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra... trong tất cả các khâu của quy trình quản lý đầu tư; gắn rõ trách nhiệm, thời gian hoàn thành từng khâu cụ thể đối với từng chủ đầu tư, đơn vị, sở, ngành, địa phương. (i2) Tăng cường công tác quản lý về đất đai; tuyệt đối không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm” gây thất thoát NSNN và tài sản công. Kiểm soát chặt chẽ hình thức đầu tư “BT” liên quan đến đất đai, không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí; quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả quỹ đất 20% để phát triển

nhà ở xã hội. (i3) Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên biển, tài nguyên rừng, khoáng sản... Tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án phát triển năng lượng tái tạo, các dự án sử dụng tiết kiệm năng lượng, công nghệ tái chế nước thải và chất thải, sử dụng năng lượng gió, năng lượng mặt trời. (i4) Cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng, trọng điểm là ngành Than, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng theo quy hoạch gắn với bảo vệ môi trường. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, khoáng sản phân tán nhỏ lẻ và đóng cửa các mỏ đá, sét đúng lộ trình theo quy hoạch. Tận dụng hiệu quả nguồn đất đá thải trong hoạt động khai thác, chế biến than làm vật liệu san lấp nhằm giảm áp lực của các bãi thải mỏ, triển khai hiệu quả mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh.

(4) Đẩy mạnh cải cách hành chính, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động, đồng hành cùng doanh nghiệp: (i1) Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, chính quyền cơ sở vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tập trung triển khai Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh, gắn với nâng cao chất lượng phục vụ, đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên trong thực thi nhiệm vụ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, sách nhiễu, tham nhũng “vặt”, gây khó khăn cho tổ chức, doanh

nghiệp, công dân. Cán bộ, công chức tuyệt đối không sử dụng thời gian làm việc trong giờ hành chính, hoặc ngày nghỉ có bố trí các cuộc họp, làm việc của cơ quan vào việc riêng như chơi golf, đi du lịch..., dành thời gian tập trung cho công việc. Cải tiến mạnh mẽ chế độ hội họp trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, chính quyền. **(i2)** Tiếp tục rà soát, sửa đổi các cơ chế, quy định, quy trình bất hợp lý, chồng chéo, mâu thuẫn; cắt giảm và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện các thủ tục thuế, hải quan, kiểm tra, thông quan, xuất, nhập khẩu hàng hóa, xuất, nhập cảnh, kiểm dịch... Triển khai tích cực, có hiệu quả Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp theo Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ. **(i3)** Chủ động phát triển nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động theo định hướng, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ để nâng cao năng suất lao động theo Nghị quyết số 27- NQ/TW của BCH Trung ương khóa XII và Chỉ thị số 07/CT-TTg, ngày 04/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Bốn là, thực hiện nghiêm THTK, CLP trong việc tổ chức các sự kiện chính trị - văn hóa - xã hội, lễ hội, ngày kỷ niệm, ngày truyền thống: **(i1)** Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 22/7/2010 của Bộ Chính trị khóa X và Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị trong việc tổ chức các ngày kỷ niệm, nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước và các hình thức khen thưởng cao, tổ chức các

chuyến đi công tác cơ sở, tham dự lễ kỷ niệm, đại hội, hội nghị, tham quan, khảo sát,... theo hướng giảm quy mô, thời gian tổ chức, với thành phần tham dự gọn nhẹ, đảm bảo trang trọng, thiết thực, hiệu quả, thật sự tiết kiệm, chỉ tổ chức lễ mít tinh kỷ niệm ngày truyền thống vào năm chẵn (10 năm/lần). Khi có đoàn công tác đến, cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở phải thực hiện nghiêm các quy định về chế độ lễ tân, chế độ công tác; không tổ chức đoàn xe đưa đón, khẩu hiệu, trải thảm, tặng quà và tổ chức ăn uống lãng phí. Nếu không được cấp thẩm quyền phân công, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp không tham dự lễ hội, cắt băng khánh thành, động thổ, khởi công, khai trương... Không được sử dụng tiền, phương tiện, tài sản công trái quy định vào việc cá nhân. **(i2)** Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng tổ chức giao lưu, liên hoan, gặp mặt, chúc mừng trước, trong và sau mỗi kỳ đại hội, hội nghị, kỳ họp, các dịp mít tinh, kỷ niệm ngày truyền thống, khai giảng, bế giảng hoặc lợi dụng việc được đề bạt, bổ nhiệm, phong, thăng quân hàm, luân chuyển, chuyển công tác, cưới, sinh nhật, lễ, tết, về nhà mới, mua ô tô... để ăn uống, "tiệc tùng", "chè chén" xa hoa, lãng phí, "biểu xén", tặng, nhận quà với động cơ cá nhân, vụ lợi, không trong sáng. Cấp ủy viên các cấp, cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu phải gương mẫu chấp hành theo quy định; xác định đây là một trong những tiêu chuẩn đánh giá cán bộ, phân loại, bình xét thi đua hằng năm; đồng thời phê bình, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vi phạm. **(i3)** Việc tổ chức các lễ hội bảo đảm phải đơn giản, tiết kiệm, phù hợp thuần phong

mỹ tục, bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc và yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19; chống phô trương, hình thức, xa hoa, lãng phí, phiền nhiễu, bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan; chống thương mại hóa lễ hội.

Năm là, tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm về THTK, CLP theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cá nhân để xảy ra lãng phí; không để thất thoát, thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí. Đồng thời, khen thưởng, biểu dương kịp thời các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt công tác này, tạo tính lan tỏa sâu rộng.

Sáu là, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Truyền thông tỉnh và các cơ quan liên quan chỉ đạo, đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mở cuộc vận động sâu rộng trong

toàn Đảng bộ, Nhân dân toàn tỉnh thực hiện các nội dung của Chỉ thị. Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện Chỉ thị theo quy định. Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch, quy chế, quy định cụ thể hóa những nội dung của Chỉ thị này thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao. Các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này; định kỳ hằng năm đánh giá kết quả thực hiện, gửi báo cáo về Ban Nội chính Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Ban Biên tập

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN

Để thực hiện chủ động, tích cực hơn nữa công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên, đảm bảo tỷ lệ hằng năm và cả nhiệm kỳ, theo mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra, ngày 15/02/2022, Tỉnh ủy ban hành Công văn số 707-CV/TU về tăng cường công tác kết nạp đảng viên, yêu cầu các ban thường vụ cấp ủy trực thuộc tỉnh, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các ban đảng, Văn phòng

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tập trung chỉ đạo và triển khai, thực hiện một số nội dung như sau:

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày

18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân; Kế hoạch số 273-KH/TU, ngày 10/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW và Kế hoạch số 292-KH/TU, ngày 07/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW.

2. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, truyền thống cách mạng ở địa phương, cơ quan, đơn vị thông qua các phong trào thi đua, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là Đoàn thanh niên và Công đoàn; đối với học sinh, sinh viên, công nhân, người lao động trong các trường học và doanh nghiệp để nâng cao lòng tự hào dân tộc, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự nghiệp đổi mới của đất nước để từ đó phát hiện những người tiêu biểu, gương mẫu xem xét kết nạp vào Đảng.

3. Hằng năm chỉ đạo rà soát, phát hiện nguồn quần chúng ưu tú để phát triển đảng viên ở tất cả các chi bộ, tổ chức đảng, bảo đảm về số lượng, chất lượng; xác định chỉ tiêu phát triển đảng viên ở những nơi còn nguồn là một nhiệm vụ chính trị quan trọng. Quan tâm phát hiện, bồi dưỡng và kết nạp vào Đảng những quần chúng ưu tú trưởng thành trong phong trào lao động, học tập, công tác, trong lực lượng đoàn viên thanh niên, phụ nữ, nông dân, ở thôn, bản, khu phố địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, biển đảo, nơi có ít đảng viên hoặc có tuổi đời bình quân cao, lực lượng trí thức, doanh nhân, người theo tôn giáo, công nhân, lao động trong các

đơn vị kinh tế tư nhân, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang, viên chức ngành y tế, giáo dục, quân nhân xuất ngũ, lực lượng dự bị động viên, dân quân, tự vệ, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề trên địa bàn. Đồng thời rà soát, mở các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng và phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ sau bồi dưỡng.

Thực hiện xây dựng kế hoạch phát triển, giao chỉ tiêu tạo nguồn, kết nạp đảng viên cụ thể cho từng tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cơ sở giao cho chi bộ trực thuộc. Trong đó phần đầu hằng năm: **(1)** Mỗi chi bộ thôn, bản, khu phố bình quân kết nạp được ít nhất một đảng viên và giới thiệu, bồi dưỡng cảm tình Đảng ít nhất 01 người lao động có hộ khẩu thường trú trên địa bàn (nếu có) trong các đơn vị kinh tế tư nhân nơi chưa có tổ chức đảng; **(2)** Mỗi chi bộ đơn vị kinh tế tư nhân kết nạp ít nhất 01 đảng viên; có từ 50 công nhân, lao động trở lên làm việc ổn định kết nạp được ít nhất 02 đảng viên, mỗi đơn vị có thêm 30 lao động, kết nạp thêm 01 đảng viên; **(3)** Năm 2022, 100% các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh thành lập được tổ chức cơ sở đảng và thành lập tổ chức đảng của doanh nghiệp trong khu công nghiệp; **(4)** Đơn vị kinh tế tư nhân ngoài khu công nghiệp có từ 50 công nhân, lao động làm việc ổn định trở lên thành lập được tổ chức đảng (chi bộ hoặc đảng bộ).

4. Tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, để quần chúng thấy rõ vai trò lãnh đạo tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng, đảng viên, tạo động lực phấn

đầu để được đứng trong hàng ngũ của Đảng; nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu, nắm vững phương châm, quan điểm và quy trình, trình tự, hồ sơ, thủ tục theo Điều lệ Đảng, quy định của Trung ương và hướng dẫn của các cấp ủy; chú trọng chất lượng, khắc phục tính thành tích, chạy theo số lượng đơn thuần.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo phát huy sức mạnh tổng hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên; tìm tòi đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt, phương thức hoạt động, tập hợp, nhất là tổ chức Đoàn thanh niên, Công đoàn, nhằm thu hút đoàn viên, hội viên tham gia để phát hiện, bồi dưỡng các nhân tố tích cực; mỗi tổ chức công đoàn cơ sở đơn vị kinh tế tư nhân hằng năm phấn đấu giới thiệu được ít nhất 01 đoàn viên ưu tú xem xét, bồi dưỡng kết nạp; mỗi chi đoàn thanh niên giới thiệu được ít nhất 01 đoàn viên ưu tú cho tổ chức đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp.

Trong sinh hoạt chi bộ, hằng tháng phải có nội dung, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể lãnh đạo hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là Đoàn thanh niên, Công đoàn để từ đó phát hiện, giới thiệu, bồi dưỡng đối tượng kết nạp vào Đảng. Tổ chức các kỳ sinh hoạt chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, sinh hoạt chuyên đề xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhằm góp phần xây dựng đội ngũ đảng viên có bản lĩnh chính trị

vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng thực sự tiên phong, gương mẫu.

6. Phân công, gắn trách nhiệm của cấp ủy viên, cán bộ, công chức các cơ quan tham mưu, giúp việc, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phụ trách từng thôn, bản, khu phố, đơn vị kinh tế tư nhân trên địa bàn. Chi bộ phân công chi ủy viên, đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ, tạo điều kiện cho quần chúng phấn đấu; định kỳ sinh hoạt chi bộ, báo cáo tập thể nhận xét, đánh giá kết quả phấn đấu của quần chúng, khi đã đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ xem xét kết nạp.

7. Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc và trung tâm chính trị tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể cho cấp ủy cơ sở, nhất là cấp ủy viên, bí thư chi bộ trong công tác kết nạp đảng viên. Kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi, linh hoạt theo hướng cải cách thủ tục hành chính cho các cấp ủy, tổ chức đảng trong đơn vị kinh tế tư nhân về nghiệp vụ công tác Đảng.

8. Đảng đoàn Liên đoàn lao động tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn xây dựng kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống tổ chức từ cấp huyện đến cơ sở thực hiện đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt, phương thức hoạt động, tập hợp, thu hút đoàn viên, hội viên để tạo nguồn giới thiệu, bồi dưỡng kết nạp đảng viên.

9. Các ban xây dựng đảng, Văn phòng Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện việc theo dõi, hướng dẫn về nghiệp vụ cho các cấp ủy trực thuộc tỉnh.

Ban Biên tập

Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trong các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Quảng Ninh là một trong số các tỉnh, thành phố sớm triển khai quy hoạch và thực hiện đầu tư phát triển KCN, KKT của khu vực miền Bắc. Năm 1996, tỉnh Quảng Ninh đề xuất thí điểm thực hiện một số chính sách tại khu vực cửa khẩu Móng Cái và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại Quyết định số 675/TTg ngày 18/9/1996. Năm 1997, tỉnh thành lập KCN đầu tiên tại Cái Lân thành phố Hạ Long và từ đó đến nay đã thành lập được 03 KKT cửa khẩu: Móng Cái, Hoành Mô - Đồng Văn, Bắc Phong Sinh; 02 KKT ven biển (Vân Đồn và Quảng Yên), trở thành tỉnh có 05 KKT, diện tích lớn và nhiều nhất cả nước; thành lập mới 07 KCN (Hải Yên, Đông Mai, Việt Hưng, Texhong Hải Hà - giai đoạn I, Nam Tiền Phong, Bắc Tiền Phong, Sông Khoai), cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (CNĐKĐT) cho 02 KCN (Hoành Bồ, Bạch Đằng). Tổng diện tích các KCN, KKT đã được thành lập, cấp Giấy CNĐKĐT là 376.390,16 ha, trong đó diện tích các KKT đã thành lập là 375.171 ha, bằng 100% diện tích quy hoạch được phê duyệt; diện tích các KCN đã thành lập và được cấp Giấy CNĐKĐT là 4.632,29 ha, bằng 36,29% diện tích quy hoạch phát triển đến năm 2030.

Đến nay có 08/10 KCN đã có dự án thứ cấp; 02/10 KCN đã có chủ đầu tư hạ tầng, đang triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, GPMB chưa có dự án thứ cấp. Tính đến ngày 31/12/2021, trên địa bàn KCN, KKT của tỉnh thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu

kinh tế Quảng Ninh (không bao gồm KKT Vân Đồn) có 212 dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách còn hiệu lực, bao gồm 129 dự án vốn đầu tư trong nước và 83 dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 4,2 tỷ USD và 45.766 tỷ đồng.

Trong 2 năm 2020-2021 đương đầu với đại dịch COVID-19 với rất nhiều khó khăn, thách thức, nhưng việc thu hút đầu tư vào các KCN, KKT của tỉnh vẫn đạt được sự tăng trưởng đáng khích lệ. Cụ thể: năm 2020 tổng vốn đầu tư thu hút vào các KCN, KKT đạt khoảng 21.582 tỷ đồng, bằng 181,24% so với năm 2019; năm 2021 đạt gần 45.966 tỷ đồng, bằng 212,98% so với cùng kỳ. Đặc biệt, thu hút đầu tư nước ngoài vào các KCN, KKT đạt được kết quả hết sức ấn tượng, năm 2021 là năm đầu tiên thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào các KCN, KKT của tỉnh đạt được hơn 01 tỷ USD. Một trong những kết quả nổi bật nhất là đã thu hút được Tập đoàn Jinko Solar (một trong những nhà sản xuất tấm quang năng - pin năng lượng mặt trời lớn và tiên tiến nhất trên thế giới) đầu tư liên tiếp 02 Dự án quy mô lớn thuộc chuỗi sản xuất sản phẩm tấm pin năng lượng mặt trời tại KCN Sông Khoai, thị xã Quảng Yên với tổng vốn đầu tư đăng ký 863,6 triệu USD, gồm: Dự án Công nghệ tế bào quang điện Jinko Solar PV Việt Nam (Dự án Jinko 1) với vốn đầu tư đăng ký là 498,04 triệu USD và Dự án Công nghệ tấm silic jinko solar Việt Nam (Dự án Jinko 2) với tổng vốn đầu tư đăng ký 365,6 triệu USD.

Đây là hai trong số những dự án FDI có suất vốn đầu tư cao nhất thu hút vào địa bàn tỉnh tính đến thời điểm hiện tại.

Để đạt được những kết quả nêu trên, thời gian vừa qua, với vai trò là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động của các khu công nghiệp, khu kinh tế và khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh (trừ KKT Vân Đồn), Ban Quản

lý Khu kinh tế Quảng Ninh đã phối hợp cùng các sở, ngành, địa phương của tỉnh tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai nhiều giải pháp và cách làm sáng tạo để tạo sự đột phá trong thu hút đầu tư vào các KCN, KKT của tỉnh, cụ thể:

Thứ nhất là, xác định thu hút đầu tư, trong đó có đầu tư nước ngoài tại tỉnh sẽ tạo nguồn lực rất lớn để Quảng Ninh tăng tốc trong phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn mới, do đó, ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh đã ban hành Kế hoạch số 377-KH/TU ngày 16/01/2020 để triển khai thực hiện Nghị quyết. Đặc biệt, ngày 16/11/2020, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU “về phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giai đoạn 2020-2025,



Đại diện Tập đoàn Amata tại Quảng Ninh và đại diện Tập đoàn KDDI (Nhật Bản) trao biên bản ghi nhớ hợp tác tại hội nghị Xúc tiến đầu tư các doanh nghiệp Nhật Bản vào Quảng Ninh năm 2021. Ảnh TTTT tỉnh

định hướng đến năm 2030”, trong đó đề ra các chỉ tiêu, giải pháp thu hút đầu tư trong giai đoạn 2020-2025, 2025-2030 tương đối cao để các cấp, ngành, địa phương không thể bằng lòng với những kết quả đạt được, mà luôn phải trăn trở, nghiên cứu đưa ra những giải pháp mới, mang tính đột phá, để gia tăng dòng vốn đầu tư thu hút vào tỉnh, địa phương mình.

Thứ hai là, thay đổi phương châm thu hút đầu tư theo hướng “thu hút có chọn lọc”; từ “thu hút thụ động” sang “thu hút chủ động”; từ “thu hút dựa trên hiệu quả tài chính và quy mô dự án” sang “thu hút dựa trên hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường”; ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu; tập trung xúc tiến đầu tư vào các tập đoàn kinh tế lớn (các nhà đầu tư động lực) có thương hiệu, năng lực tài chính và trình độ, kinh

nghiệm quản lý, có khả năng kéo theo nhiều doanh nghiệp sản xuất về tỉnh, có khả năng liên kết và tác động tích cực đến các doanh nghiệp của địa phương, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

Thứ ba là, đổi mới, đa dạng hóa các hình thức xúc tiến đầu tư, tổ chức các hoạt động vận động xúc tiến đầu tư trong nước và nước ngoài bám sát tình hình thực tế bằng nhiều hình thức như: tham gia các hội nghị, hội thảo liên quan đến xúc tiến đầu tư để tăng cường kết nối, mở rộng mạng lưới xúc tiến đầu tư, đồng thời tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư bằng hình thức trực tuyến (như Hội nghị xúc tiến đầu tư với các nhà đầu tư Đài Loan vào ngày 09/11/2021 bằng hình thức trực tuyến và Hội nghị xúc tiến đầu tư các nhà đầu tư Nhật Bản vào trong các ngày 16-17/12/2021 bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến), thu hút sự quan tâm của đông đảo các nhà đầu tư đang đầu tư tại Việt Nam và ở nước ngoài.

Thứ tư là, chú trọng công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, tiếp tục duy trì thường xuyên các hoạt động tiếp xúc với nhà đầu tư ngay cả sau khi hoàn tất thủ tục và triển khai dự án đầu tư; tăng cường các hoạt động trao đổi thông tin hai chiều, đối thoại chính sách giữa cơ quan quản lý và nhà đầu tư để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đối với nhà đầu tư. Thành lập Tổ công tác Hỗ trợ đầu tư các dự án ngoài ngân sách (gọi tắt là Quảng Ninh Investor Care) do 1 đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh là tổ trưởng, đây là điểm mới trong triển khai xúc tiến đầu tư tại chỗ của tỉnh. Với những trải nghiệm thực tiễn môi

trường đầu tư sản xuất kinh doanh của tỉnh Quảng Ninh, nhiều nhà đầu tư đã quyết định tiếp tục mở rộng quy mô đầu tư hoặc mời gọi các đối tác về tỉnh đầu tư tại Quảng Ninh.

Thứ năm là, chú trọng công tác cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh tại các KCN, KKT với quan điểm chỉ đạo: làm đúng, làm nhanh, làm tốt; thường xuyên rà soát, đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm thuận lợi nhất cho nhà đầu tư, doanh nghiệp tham gia đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Thời gian giải quyết các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, nhà đầu tư đều được rà soát cắt giảm 40 - 60% thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định của pháp luật.

Thứ sáu là, trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 bùng phát mạnh tại nhiều quốc gia trên thế giới và nhiều tỉnh thành của Việt Nam, tỉnh Quảng Ninh đã quyết liệt triển khai nhiều biện pháp phòng, chống dịch ở mức độ cao nhất, hạn chế thấp nhất sự xâm lấn của dịch bệnh vào các doanh nghiệp trong các KCN, KKT, không để gây đứt gãy hoạt động sản xuất, kinh doanh. Những nỗ lực này của tỉnh đã khiến các nhà đầu tư thêm tin tưởng vào môi trường đầu tư của tỉnh.

Thứ bảy là, các sở, ngành và các địa phương của tỉnh đã tích cực tham mưu triển khai các giải pháp để chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng các KCN, KKT, nguồn nhân lực nhằm nắm bắt thời cơ thu hút nguồn lực bên ngoài, đón đầu làn sóng dịch chuyển vốn FDI.

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ: Khẳng định vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là: *"Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Xây dựng chính quyền liêm chính, phục vụ thực sự "của dân, do dân, vì dân", hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới"*.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, trong những năm qua, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã có bước chuyển mình mạnh mẽ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò là trung tâm đào tạo lý luận chính trị và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh và theo nhu cầu xã hội. Từ năm 2019 đến nay, Trường đã tổ chức **606** lớp đào tạo, bồi dưỡng cho **30.832** học viên là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Qua đó, đã góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và thực hiện tốt vai trò của Trường trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Để giữ vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, Nhà trường luôn xác định: nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng là nhiệm vụ hàng đầu, là thước đo năng lực hoạt động của Nhà trường. Theo đó, hằng năm Trường đã chủ động phối hợp tham mưu cho Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm khoa học, thiết thực, hiệu quả, bám sát thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh; đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, tạo cơ chế khuyến khích tinh thần sáng tạo, vươn lên của đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là đội ngũ giảng viên có đủ trình độ lý luận, chuyên môn, kiến thức thực tiễn và bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tăng cường đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy với phương châm **"gắn lý luận với thực tiễn"**; công tác quản lý, đánh giá chất lượng học tập của học viên được thực hiện chặt chẽ, chính xác, khoa học, từ đó từng bước khắc phục tư duy "học để lấy bằng cấp"... Cùng với đó, Trường đã quan tâm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phục vụ cho việc giảng dạy, góp phần tham gia vào công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Với những thành tích đã đạt được, năm 2021, Nhà trường vinh dự được Chủ tịch Nước tặng thưởng

Huân chương Lao động hạng Nhất vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2016 đến năm 2020, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc, cũng năm 2021, Nhà trường được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tặng cờ đơn vị dẫn đầu

Cụm thi đua các trường chính trị tỉnh biên giới phía Bắc; Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm học 2020 - 2021 Khối trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh.

Để tiếp tục khẳng định vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, trong thời gian tới, Nhà trường quyết liệt triển khai các giải pháp xây dựng Trường đạt các tiêu chí trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW, đồng thời thực hiện tốt mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ với các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, chủ động phối hợp với ban, sở, ngành liên quan tham mưu cho tỉnh điều chỉnh, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với các quy định của Trung ương và điều kiện thực tế của tỉnh. Tham mưu chính sách hỗ trợ giảng viên đi đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, kiến thức thực tiễn; cơ chế khuyến khích thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, giảng



Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất của Chủ tịch nước

viên Nhà trường. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 138/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh về quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Thứ hai, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức bảo đảm đủ về số lượng, chuẩn hóa về chất lượng, hợp lý về cơ cấu độ tuổi, chuyên ngành, bảo đảm tỉ lệ giảng viên trên tổng số cán bộ, viên chức; có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ, kỹ năng công tác và kiến thức thực tiễn vững vàng ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm các quy định về rèn luyện đạo đức, lối sống và cam kết không suy thoái, không “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên theo Nghị quyết TW4 (khóa XII, XIII) gắn với thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

Thứ ba, tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên theo

tinh thần Nghị quyết số 32-NQ/TW. Chủ động phối hợp và tham mưu cho tỉnh xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và thực tiễn của tỉnh. Thường xuyên cập nhật, bổ sung những vấn đề mới, các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước vào công tác giảng dạy. Nâng cao hiệu quả tuyển sinh các lớp theo nhu cầu xã hội, đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao trình độ của CBCCVV các cấp và Nhân dân trong tỉnh.

Thứ tư, đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học gắn với tổng kết thực tiễn theo hướng chủ động, thiết thực, hiệu quả. Đồng thời, đề xuất các chủ trương, giải pháp, góp phần tư vấn chính sách và triển khai các nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong từng giai đoạn; triển khai nghiên cứu các đề tài khoa học và tổng kết thực tiễn gắn với hoạt động chuyên môn, nhất là phục vụ trực tiếp cho việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; tham gia nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn.

Thứ năm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành; thực hiện cải cách hành chính, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy theo mô hình “Trường học thông minh”; đẩy mạnh phát huy dân chủ, nâng cao đạo đức công vụ; chú trọng xây dựng và tạo môi trường văn hóa lành mạnh trong cơ quan, chăm lo thực hiện tốt chế độ, chính sách cho người lao động. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện đồng bộ các giải pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nghiêm túc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Quan tâm chăm lo xây dựng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong cơ quan; triển khai có hiệu quả việc xây dựng văn hóa trường Đảng và Cuộc vận động xây dựng người cán bộ trường đảng “trung thành - sáng tạo - cống hiến”.

NGUYỄN BUI THÚY PHƯỢNG

Tỉnh ủy viên, Hiệu trưởng

Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ

Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của phụ nữ Quảng Ninh trong phát triển kinh tế, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc

Cải thiện quyền năng kinh tế của phụ nữ

Mục tiêu của cải thiện quyền năng kinh tế là tăng cường hoạt động hỗ trợ giúp phụ nữ thoát nghèo, tạo cơ hội và khả năng tiếp cận, đáp ứng các nhu cầu cơ bản của phụ nữ về chăm sóc sức khỏe, học hành, ăn, mặc, ở,

tạo cơ hội để phụ nữ tự chủ và phát huy vai trò về kinh tế ngang với mức của nam giới, góp phần cải thiện vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Để làm tốt nội dung này, những năm qua, Hội Liên hiệp phụ nữ (LHPN) các cấp trong tỉnh đã rất chú trọng đào tạo, tập huấn chuyển giao khoa

học kỹ thuật, tạo môi trường làm việc thân thiện cho phụ nữ, coi đây là chìa khóa mở cánh cửa tri thức, chủ động áp dụng trong sản xuất, kinh doanh. Tổ chức Hội LHPN các cấp đã đứng ra hỗ trợ thành lập các nhóm sở thích, tổ hợp tác; mô hình phát triển kinh tế, cửa hàng liên kết, giới thiệu, kết nối, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp an toàn,... Đến nay, đã có 319 mô hình kinh tế của phụ nữ ở 13 huyện, thị, thành phố, trong đó có 124 mô hình chăn nuôi, 110 mô hình trồng trọt, 73 mô hình kinh doanh dịch vụ, sản xuất theo quy mô tổ/nhóm/hộ gia đình, thu hút 6.924 thành viên tham gia; các mô hình trồng trà hoa vàng, trồng ba kích, trồng cam V2, nuôi ong,... đem lại hiệu quả kinh tế cao, tạo việc làm, thu nhập ổn định các hộ gia đình hội viên.

Hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy phụ nữ phát triển kinh tế theo hướng hình thành chuỗi sản phẩm gắn với chương trình “*Mỗi xã, phường một sản phẩm - OCOP*” cùng với việc triển khai Đề án 939 “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, giai đoạn 2017 - 2025” được thực hiện có hiệu quả. “Ngày phụ nữ khởi nghiệp” hằng năm được duy trì

tổ chức; các hoạt động tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về khởi nghiệp, hỗ trợ xây dựng, hiện thực hóa ý tưởng, hỗ trợ vốn khởi sự kinh doanh, đào tạo kỹ năng quản trị doanh nghiệp, khởi nghiệp cho doanh nghiệp nữ, phụ nữ kinh doanh trong nền kinh tế số được đẩy mạnh. 5 năm qua, đã hỗ trợ thành lập mới 01 hợp tác xã, 12 câu lạc bộ doanh nhân nữ với 708 thành viên tham gia; kịp thời hỗ trợ tư vấn phụ nữ có nhu cầu khởi sự kinh doanh vay 36,48 tỷ VNĐ từ các nguồn vốn (riêng năm 2020, Hội LHPN tỉnh đã hỗ trợ 11 kế hoạch, đề án, dự án khởi nghiệp của phụ nữ các địa phương, kết nối nguồn lực hỗ trợ hiện thực hóa ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp của phụ nữ). Hoạt động giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ thoát nghèo bền vững, đặc biệt là đối tượng nghèo thuộc nhóm dễ bị tổn thương, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, phụ nữ và trẻ em trong thực hiện Đề án 196 của tỉnh về “Nhiệm vụ và giải pháp đưa các xã, thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn, hoàn thành chương trình 135 giai đoạn 2017-2020” đạt hiệu quả tốt, theo đó đã giúp 67% hộ gia đình hội viên, phụ nữ thoát nghèo,



Mô hình trồng thanh long của hội viên phụ nữ huyện Ba Chẽ (Ảnh: Hội LHPN huyện Ba Chẽ)

Các phong trào “Phụ nữ Quảng Ninh làm kinh tế giỏi”, “Giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ” được đẩy mạnh; hoạt động tín chấp với các ngân hàng được Hội LHPN chủ trì, phối hợp hiệu quả, tổng dư nợ tại Ngân hàng CSXH đạt 1.597 tỷ với 1.055 Tổ tiết kiệm và vay vốn, tổng quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế và quỹ VIE đạt 4,720 tỷ, tổng huy động tiền gửi từ cộng đồng người nghèo thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn đạt 121,9 tỷ,... đã giúp phụ nữ, nhất là phụ nữ nghèo, yếu thế được vay vốn đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, chủ động vươn lên, thực hiện được những ý tưởng sản xuất, kinh doanh.

14 hội viên phụ nữ viết đơn xin thoát nghèo. Đồng thời, vận động xã hội hóa hỗ trợ xây mới và sửa chữa 18 nhà mái ấm tình thương (trị giá 625 triệu đồng) cho 18 hộ gia đình hội viên, phụ nữ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, tăng hộ giàu trong toàn tỉnh và nâng cao chất lượng cuộc sống cho hội viên phụ nữ. Nhiều chị em đã nhanh chóng tiếp cận, mạnh dạn ứng dụng công nghệ và làm chủ quy trình sản xuất; tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hộ gia đình hoặc trực tiếp đứng tên, điều hành những công ty, doanh nghiệp lớn. Vai trò của chị em phụ nữ trên lĩnh vực kinh tế được phát huy, quyền năng về kinh tế cho hội viên, phụ nữ được nâng lên, góp phần ổn định phát triển kinh tế, giữ vững đà tăng trưởng 2 con số của tỉnh trong 6 năm liên tiếp (2016-2021); GRDP cả năm 2021 của tỉnh ước đạt 10,28%, gấp nhiều lần tốc độ trung bình của cả nước.

Giữ lửa ấm gia đình

Phụ nữ của tỉnh ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc chăm sóc, giáo dục con cái và xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc. Cùng với việc triển khai các mô hình phát triển kinh tế, giúp nhau xóa nghèo, Hội LHPN các cấp đã triển khai nhiều mô hình thiết thực, xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; thường xuyên phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở tổ chức các hoạt động tuyên truyền về Ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3, Ngày Gia đình Việt Nam 28/6, Ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ 25/11,... Phong trào "*Phụ nữ Quảng Ninh tích*

cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" được triển khai đồng bộ, gắn kết chặt chẽ với phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phong trào "Dân vận khéo", giúp các gia đình hội viên phấn đấu đạt và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa. Các Đề án 343 "Giáo dục phẩm chất phụ nữ Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước", Đề án 279 "Phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ tốt đẹp trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững", cuộc vận động xây dựng "Gia đình 5 không, 3 sạch" gắn với thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững được tuyên truyền, triển khai thiết thực. Nhiều mô hình, cách làm hay, hiệu quả của Hội được xây dựng, duy trì và nhân rộng. Đến nay, toàn tỉnh đã có 1.439 mô hình "Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch"; 99 CLB xây dựng gia đình "5 không 3 sạch"; 11.809 gia đình đạt 8 tiêu chí gia đình "5 không, 3 sạch", trong đó có 2.371 gia đình được hỗ trợ thoát nghèo theo tiêu chí đa chiều; 95% gia đình hội viên đạt "Gia đình văn hóa", trong đó tiêu chí "5 không, 3 sạch" được cụ thể hóa, thống nhất trong cách thức tổ chức, đánh giá kết quả tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Hầu hết các tổ phụ nữ được thành lập trên địa bàn đều duy trì sinh hoạt đều đặn với những nội dung phù hợp về xây dựng gia đình hạnh phúc, vai trò của gia đình trong việc quản lý, giáo dục con cái; phòng, chống tệ nạn xã hội và bạo lực gia đình; kiến thức về giới, bình đẳng giới và nuôi dạy con tốt;

chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống xâm hại phụ nữ và trẻ em. Đến nay, duy trì hiệu quả 152 CLB “Phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc”, 52 CLB “Phụ nữ nuôi dạy con tốt”, 24 CLB phụ nữ phòng, chống tệ nạn xã hội; phụ nữ vận động chống con cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện; cha mẹ chăm sóc và giáo dục, phát triển toàn diện trẻ thơ,... Nhiều mô hình của tổ chức Hội đã thu hút nam giới tham gia, từ đó nêu cao ý thức trách nhiệm chia sẻ với phụ nữ trong gia đình và hỗ trợ phụ nữ trong các hoạt động nâng cao kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc.

Thời gian tới, Hội LHPN các cấp tiếp tục xác định xây dựng gia đình “no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh” là một trong những nội dung quan trọng, yêu cầu xuyên suốt trong sự phát triển của tỉnh, gắn với chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới và triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc

thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2035. Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng hoạt động và xây dựng, nhân rộng, lan tỏa các mô hình, tổ, nhóm, câu lạc bộ phụ nữ phát triển kinh tế và xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc; vận động chị em tham gia, vừa hỗ trợ phát triển kinh tế, vừa gìn giữ gia đình hạnh phúc, giữ gìn những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam; tập trung triển khai thực hiện tốt cuộc vận động “Phụ nữ Quảng Ninh xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, góp phần vun đắp giá trị tốt đẹp của gia đình Việt Nam” và khâu đột phá “Phát huy vai trò chủ thể của phụ nữ trong xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, giữ gìn văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh”, giúp chị em phụ nữ xây dựng tổ ấm bình yên, gia đình phát triển bền vững, góp phần đảm bảo an sinh, phúc lợi, tiến bộ và công bằng xã hội, hài hòa giữa đời sống vật chất và đời sống văn hóa tinh thần theo các tiêu chí của “hạnh phúc”.

NGUYỄN THỊ KIM NHÀN
Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh

Phát huy tinh thần “Kỷ luật và Đồng tâm” của thanh niên Quảng Ninh trong giai đoạn mới

Trong bản Di chúc Bác Hồ đã căn dặn: “*Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết*”. Thực hiện lời dạy của Bác, Đảng ta luôn coi trọng công tác giáo dục, bồi dưỡng thanh niên thành lớp người vừa “hồng” vừa “chuyên”,

kế tục trung thành sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Dưới ánh sáng soi đường của cách mạng, dưới đường lối dẫn dắt của Đảng Cộng sản Việt Nam, được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh,

kế tục và phát huy truyền thống giai cấp công nhân vùng Mỏ - “*Kỷ luật và Đồng tâm*” các thế hệ thanh niên Quảng Ninh luôn “một lòng đi theo Đảng”, luôn tự đổi mới, phấn đấu, cống hiến, rèn luyện và từng bước trưởng thành, đáp ứng yêu cầu của cách mạng trong giai đoạn mới.

Truyền thống “*Kỷ luật và Đồng tâm*” như là một Cương lĩnh, một phương châm hành động, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt diu dắt các thế hệ thanh niên thi đua, phấn đấu, trưởng thành với những đặc tính tốt đẹp. Là bản lĩnh mạnh mẽ, kiên cường, quyết đoán, sẵn sàng đương đầu với khó khăn thử thách, được trui rèn qua nhiều thế hệ. Là tập quán “mình vì mọi người”, “lá lành đùm lá rách”, sẵn sàng tương trợ lẫn nhau. Với “tính cố kết cộng đồng, tinh thần hợp tác”, mang nét tính cách cởi mở, hợp tác cao của các thế hệ thanh niên người Quảng Ninh. Đặc biệt, các thế hệ thanh niên Quảng Ninh sống giữa khung cảnh thiên nhiên đẹp, kì ảo và nên thơ nên nét tính cách cũng trở nên lãng mạn và hào hoa, vừa có chất “thép”, lại vừa có chất “tinh”; vừa mạnh mẽ thô mộc, lại vừa phóng khoáng hào hoa. Sự hòa quyện của chất “thép”, chất “tinh” và sự “Hào sảng” nghĩa là thanh thoát, rộng rãi, không gò bó, là sự cho đi mà không cần nhận lại, không tính toán vụ lợi, hiếu khách, nhân ái, nghĩa tình, không tham lam, không ích kỷ, không cá nhân chủ nghĩa, tạo nên khí chất, tinh thần của thanh niên Quảng Ninh có những đặc trưng, giá trị riêng biệt với các tỉnh, thành khác.

Thanh niên Quảng Ninh trải qua các thế hệ có nhiều môi trường, điều kiện, hoàn cảnh để thử thách, tôi

luyện và trưởng thành. Bản sắc văn hóa của các thế hệ thanh niên Quảng Ninh như ngày hôm nay, được đồng đúc bạn bè xa gần ghi nhận với tinh thần “*Kỷ luật và Đồng tâm*”. Là đặc điểm hình thành nên đạo đức, nhân cách, lối sống và giá trị cốt lõi của thanh niên Quảng Ninh, tạo thành nhân tố quan trọng cần phát huy để xây dựng nên thương hiệu của Tuổi trẻ Quảng Ninh. Là biểu hiện tập trung, đầy đủ nhất về bản chất cách mạng, bản lĩnh đấu tranh đặc sắc và phương thức, phương pháp tập hợp lực lượng, tạo nên sức mạnh to lớn, mạnh mẽ, là sức mạnh nội sinh quan trọng của thanh niên Quảng Ninh ra sức thi đua phấn đấu, lao động, sản xuất, kinh doanh giỏi góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh.

Kế thừa truyền thống của cha anh đi trước, những người đoàn viên thanh niên ngày nay cùng với Nhân dân vùng Than tiếp tục phát huy, xây dựng truyền thống tốt đẹp của tỉnh, tiếp tục xây dựng bản chất giai cấp công nhân của Đảng, bản chất đó xuyên suốt, thấm sâu vào tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức của từng cán bộ, đoàn viên thanh niên với các tiêu chí:

Thứ nhất, giáo dục đoàn viên, thanh niên tuyệt đối trung thành với Đảng, trung thành với con đường chủ nghĩa xã hội, định hướng lý tưởng cao đẹp để thanh niên theo đuổi, phấn đấu trong tương lai. Giáo dục đạo đức, lối sống, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho thanh thiếu nhi. Định hướng giá trị chân - thiện - mỹ theo hướng phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đi đôi với văn hóa hiện đại mang tính khoa học

và nhân văn phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế, giúp cho thanh niên xác định được tư tưởng, hành động đúng đắn trước những diễn biến và dư luận xã hội đang xâm nhập cuộc sống hằng ngày.

Thứ hai, xây dựng lớp thanh niên Quảng Ninh với những đặc điểm phát triển toàn diện. *Về đạo đức, lối sống*: có các phẩm chất cần, kiệm, ngay thẳng, trung thực, nhân nghĩa, khiêm tốn trong ứng xử; có lương tâm nghề nghiệp; coi trọng giá trị lao động và khích lệ, ủng hộ sản xuất kinh doanh tạo ra sản phẩm cho xã hội; có tác phong quần chúng - dân chủ - khoa học - kỷ luật - đồng tâm; hiểu biết và thực thi nghiêm quy định của pháp luật, quy ước của cộng đồng. *Về lý tưởng, trách nhiệm*: có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, tự hào về quê hương Quảng Ninh, có ý thức giữ gìn và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc; có ý chí vươn lên trong cuộc sống; có ước mơ, hoài bão, tự tin, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm; có ý thức tự trọng, tự chủ, sống có trách nhiệm với Tổ quốc, với Nhân dân, với gia đình và bản thân. *Về trí tuệ, năng lực sáng tạo*: có tri thức, trình độ chuyên môn cao, có năng lực sáng tạo và năng lực hoạt động thực tiễn; có năng lực thu thập và xử lý thông tin trong điều kiện bùng nổ thông tin; có sự năng động, khả năng thích nghi nhanh và làm chủ khoa học, kỹ thuật, công nghệ hiện đại. *Về thẩm mỹ*: có khả năng thưởng thức và sáng tạo ra cái đẹp; biết khẳng định, tôn vinh cái đẹp, cái đúng, tích cực, biết đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, tiêu cực. *Về thể chất*: thanh niên ngày nay được sống trong môi trường an toàn,

lành mạnh, được bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe.

Thứ ba, tiếp tục xây dựng nếp sống văn hóa Mỏ với truyền thống "*Kỷ luật và Đồng tâm*", tiếp tục giữ vững nét văn hóa đặc trưng chỉ có ở Quảng Ninh, hiện hữu trong công việc, trong đời sống sinh hoạt và là niềm tự hào của người dân Quảng Ninh. Đặc điểm địa lý, dân cư, đặc điểm của công việc đã tạo nên đặc điểm người thanh niên vùng Mỏ: trung thực, thẳng thắn, dũng cảm, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước việc mình làm. Người thanh niên vùng Mỏ cần cù trong lao động, kiên cường trong đấu tranh cách mạng, vô tư yêu đời, yêu ca hát, yêu văn nghệ, thể dục thể thao. Nét văn hóa đó là nền tảng tinh thần vững chắc để thanh niên vùng Mỏ không ngừng nỗ lực, phấn đấu học tập, tu dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ tri thức, đạo đức cách mạng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trải qua bước thăng trầm của lịch sử, vượt lên tất cả, truyền thống "*Kỷ luật và Đồng tâm*" đã trở thành tài sản vô giá, là "điểm tựa" tinh thần không thể thiếu, một nét văn hóa sẽ tiếp tục được nhắc mãi trong hiện tại và tương lai, bởi đó là nền tảng tinh thần vững chắc để xây dựng hình ảnh lớp thanh niên Quảng Ninh "*Năng động - Sáng tạo - Hào sảng - Lành mạnh - Văn minh - Thân thiện*", góp phần xây dựng quê hương Quảng Ninh ngày một giàu đẹp, văn minh.

**Ban Tuyên giáo
Tỉnh đoàn Quảng Ninh**

TỔ CHỨC ĐỢT SINH HOẠT CHÍNH TRỊ VỀ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Ngày 15/02/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 132-KH/TU về tổ chức đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, cụ thể như sau:

Nội dung đợt sinh hoạt chính trị

Đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được triển khai sâu rộng từ tỉnh đến cơ sở với chủ đề **“Tự soi, tự sửa”**, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau: **(i1)** Quán triệt quan điểm công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị đã được Đảng đề ra trong các kỳ Đại hội, Hội nghị Trung ương, nhất là từ Hội nghị Trung ương 3 khóa VII năm 1992; Hội nghị Trung ương 6 lần 2, khóa VIII năm 1999; Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, khóa XII và Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII. **(i2)** Quán triệt, thảo luận, làm rõ những nội dung mới của Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII), trong đó: nội dung tư tưởng chỉ đạo và phạm vi sâu rộng hơn: quy mô xây dựng, chỉnh đốn Đảng được mở rộng, không chỉ trong Đảng mà cả hệ thống chính trị; không chỉ đối với đảng viên và các cấp ủy, tổ chức đảng mà còn mở rộng ra cả đối với cán bộ, công chức, viên chức; mục tiêu được xác định lần này cao hơn, sát thực và phù hợp hơn với tình hình mới: không chỉ ngăn chặn, đẩy lùi mà phải đẩy mạnh

công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; bổ sung, làm rõ, đồng bộ và sắc bén hơn một số nhiệm vụ, biện pháp trong thời gian tới về công tác chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình; về cơ chế, chính sách; về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; về phát huy vai trò của Nhân dân và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. **(i3)** Quán triệt, nhận thức đầy đủ và sâu sắc mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung và bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Hội

nghey cán bộ toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng. (i4) Quán triệt những nội dung cơ bản trong Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 26/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Đối tượng: cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và cán bộ, đảng viên.

Tổ chức các hội nghị kiểm điểm tự phê bình và phê bình

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tổ chức hội nghị kiểm điểm, đưa Kết luận, Quy định của Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) và Chương trình hành động số 13-CTr/TU vào nội dung hội nghị để thảo luận, kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả, đạt kết quả thiết thực.

Đối với cán bộ, đảng viên: cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đặc biệt là người đứng đầu, người chủ trì phải gương mẫu, tự giác kiểm điểm trước; cán bộ, đảng viên kiểm điểm sau; căn cứ vào Kết luận và Quy định của Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII), nghiêm túc tự phê bình, kiểm điểm, tự soi lại mình, gia đình mình, đơn vị mình để tự sửa, phát huy mặt tích cực,

khắc phục các hạn chế, khuyết điểm; không đứng ngoài cuộc.

Thời gian: Tập trung cao điểm trong Quý I/2022, kiểm điểm 6 tháng đầu năm và kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên cuối năm 2022.

Bên cạnh đó, tùy điều kiện cụ thể, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm, trao đổi về chủ đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, tập trung dịp kỷ niệm 132 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2022); kỷ niệm 77 năm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2022)...

Việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình cần được tiến hành nghiêm túc, thận trọng; làm đến đâu chắc đến đó, đạt kết quả cụ thể, thực chất. Hết sức tránh làm lướt, làm qua loa, hình thức, chiếu lệ. Khắc phục tình trạng xuê xoa, nể nang và lợi dụng dịp này để “đấu đá”, “hạ bệ” nhau với những động cơ không trong sáng. Nghiêm khắc xử lý những trường hợp trù dập phê bình và vu cáo người khác. Phát huy dân chủ trong Đảng; cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc tiếp thu những ý kiến phê bình đúng đắn. Tự phê bình và phê bình trên tinh thần tự giác, trách nhiệm rất cao, có tình thương yêu đồng chí thật sự, phải có dũng khí đấu tranh thẳng thắn, chân tình. Đây cũng là cơ sở để đánh giá, xem xét, quy hoạch cán bộ cho thời gian tới.

Ban Biên tập

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG CHO CÁN BỘ, CHIẾN SỸ

Những năm qua, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng (BĐBP) tỉnh Quảng Ninh đã triển khai thực hiện nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tại đơn vị và đạt được nhiều kết quả tích cực. Qua đó, góp phần xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng cho cán bộ, chiến sỹ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Xác định vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong đơn vị, những năm qua Đảng ủy, Bộ Chỉ huy BĐBP Tỉnh đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên; đồng thời bám sát nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị để đưa ra nhiều chủ trương, giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; trong đó tập trung quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết Đại hội lần thứ XII, XIII của Đảng và nghị quyết đại hội Đảng các cấp; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Đổi mới công tác giáo dục chính trị tại đơn vị trong giai đoạn mới”. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, Chính ủy, Chính trị viên, người chỉ huy các cấp và cơ quan chính trị; sử dụng tổng hợp các biện

pháp, hình thức giáo dục phù hợp và phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan, đơn vị trong tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện hiệu quả Cuộc vận động Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới; tổ chức Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên và Hội thi Giảng viên lý luận chính trị giỏi do tỉnh Quảng Ninh tổ chức; xây dựng các mô hình trong học tập, giáo dục, nắm bắt tình hình tư tưởng; làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, kịp thời phát hiện, nhân rộng những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, có thành tích xuất sắc, mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả để nhân rộng và tuyên dương trong các hoạt động của mỗi cơ quan, đơn vị... từ đó, xây dựng cho cán bộ, chiến sỹ có bản lĩnh chính trị vững vàng, ý chí quyết tâm cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới, vùng biển, đảo của Tổ quốc.

Để triển khai công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được toàn diện và đạt chất lượng, hiệu quả tích cực, hằng năm Đảng ủy, Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh đã tổ chức đợt sinh hoạt chính

trị đầu năm quán triệt sâu sắc tình hình, nhiệm vụ, các nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp ủy, chỉ huy các cấp; triển khai thực hiện nền nếp công tác giáo dục chính trị tại đơn vị đảm bảo nội dung, thời gian, quân số tham gia học tập và đảm bảo chất lượng đạt yêu cầu theo kế hoạch, chương trình đề ra; chủ động tích cực nghiên cứu, vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác giảng dạy chính trị, bồi đắp tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh tuyên truyền và tổ chức tốt các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, Quân đội và của lực lượng. Qua đó đã giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ nhận thức sâu sắc về quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có lập trường tư tưởng vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Bộ Chỉ huy BDBP Tỉnh các cơ quan, đơn vị đã điều chỉnh kế hoạch huấn luyện phù hợp với điều kiện phòng, chống dịch COVID-19 diễn biến phức tạp. Theo đó, xây dựng Kế hoạch giáo dục chính trị, tiến trình biểu huấn luyện chiến đấu của đơn vị và kế hoạch công tác cụ thể, toàn diện, sát với đặc điểm nhiệm vụ, đối tượng huấn luyện của đơn vị; quản lý chặt chẽ việc học tập chính trị của các đối tượng theo phân cấp

được quy định trong Quy chế. Thực hiện nghiêm chế độ thông qua, phê duyệt giáo án, bài giảng ở các cấp; chế độ tập huấn bồi dưỡng để nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng công tác giáo dục chính trị cho cán bộ theo phân cấp. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị chủ động in, sao, đóng tập các chuyên đề học tập cho cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ tại các tổ, chốt trên biên giới để tự nghiên cứu, học tập ngoài giờ. Đồng thời chỉ đạo xây dựng Nhà truyền thống cơ quan Bộ Chỉ huy, viết lịch sử, biên niên sử của các đơn vị và tổ chức các đợt tham quan, giới thiệu lịch sử đường biên giới, cột mốc, cửa khẩu và Đài tưởng niệm các Anh hùng Liệt sĩ Pò Hèn. Tổ chức các đợt tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, Nhân dân vùng biên giới, hải đảo... Nâng cao chất lượng hoạt động của các trang, nhóm mạng xã hội của đơn vị, cá nhân; tập trung đẩy mạnh lan tỏa, chia sẻ những tin, bài, chính thống, có nội dung tốt, thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia. Đặc biệt sử dụng công nghệ thông tin để chủ động tiếp nhận thông tin phản ánh của cán bộ, chiến sĩ, gia đình quân nhân, Nhân dân trên địa bàn đóng quân tạo sức mạnh tổng hợp chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn thực hiện Chiến lược "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, không để xảy ra **"tự diễn biến", "tự chuyển hóa"** trong nội bộ. Làm tốt công tác dự báo, nắm tình hình, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch;

chủ động trong định hướng thông tin, nhất là trước những sự kiện quan trọng, những vấn đề nhạy cảm, phức tạp; phối hợp chặt chẽ với các cấp, các lực lượng có liên quan, xác định nội dung, hình thức, biện pháp đấu tranh sát với thực tế; luôn giữ vững thể chủ động không để bị động bất ngờ; thường xuyên kiểm tra công tác giáo dục chính trị tại các cơ quan, đơn vị trong BĐBP tỉnh để có biện pháp đảm bảo phương tiện, vật chất phục vụ giáo dục chính trị theo Đề án “Đổi mới công tác giáo dục chính trị tại đơn vị trong giai đoạn mới”; khắc phục những tồn tại, khuyết điểm, tạo chuyển biến mới về chất lượng giáo dục chính trị tại cơ quan, đơn vị.

Bên cạnh đó, các đơn vị đã đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục chính trị, từ khâu biên soạn, thông qua giáo án, bài giảng đến tổ chức học tập, kiểm tra đánh giá kết quả. Theo đó, hệ thống giáo án, bài giảng được xây dựng dưới hình thức bài giảng điện tử, kết hợp những nội dung chính cần ghi chép với hệ thống sơ đồ, bảng biểu, số liệu, hình ảnh, video mô tả trực quan, sinh động nhằm giúp người học dễ tiếp thu. Với phương châm “lấy người học làm trung tâm của quá trình giảng dạy chính trị”, đã đổi mới phương pháp có sự tham gia trao đổi hai chiều giữa người dạy và người học. Qua đó, giúp bộ đội nắm chắc từng nội dung và hiểu bài giảng tại buổi học.

Ngoài phát huy hiệu quả các biện pháp, giải pháp nêu trên, Bộ Chỉ huy

BĐBP tỉnh cũng chỉ đạo tổ chức tốt các đợt sinh hoạt chính trị, hoạt động đối thoại dân chủ, diễn đàn thanh niên, tọa đàm sĩ quan trẻ, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giới thiệu truyền thống... thu hút đông đảo cán bộ, chiến sĩ tham gia. Những hoạt động đó đã tạo ra sự gần gũi, gắn bó, đoàn kết giữa cấp ủy, chỉ huy và cán bộ, chiến sĩ đơn vị. Từ đó, bộ đội mạnh dạn chia sẻ tâm tư, nguyện vọng của mình với cấp trên và nhận được sự động viên, giúp đỡ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, giúp cán bộ, chiến sĩ ổn định về tư tưởng, yên tâm công tác tại đơn vị.

Cán bộ, chiến sỹ BĐBP tỉnh luôn giữ vững và phát huy bản chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, truyền thống của QĐND, BĐBP, truyền thống của giai cấp công nhân vùng Mỏ, khắc phục khó khăn, gắn bó với các tổ, chốt trên biên giới, địa bàn, hoàn thành thắng lợi “nhiệm vụ kép” vừa bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia, vừa phòng, chống dịch COVID-19 hiệu quả, tích cực đấu tranh chống lại các luận điệu sai trái, phản động xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nêu cao ý thức chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội góp phần xây dựng đơn vị chính quy, vững mạnh toàn diện, hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới, vùng biển, đảo của Tổ quốc.

Đại tá NGUYỄN THANH HẢI
Bí thư Đảng ủy - Chính ủy BĐBP tỉnh

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN THẬT SỰ TIỀN PHONG, GƯƠNG MẪU, ĐỦ PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC, UY TÍN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ

Ngày 17/02/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 134- KH/TU thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022, với những nội dung cụ thể như sau:

Tổ chức học tập, quán triệt: cấp ủy các cấp, các tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị tổ chức đợt sinh hoạt chính trị học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Thời gian: trong quý II/2022. Căn cứ nội dung chuyên đề năm 2022, chi bộ, cơ quan, đơn vị xác định, lựa chọn nội dung đưa vào sinh hoạt chuyên đề hằng quý (quý III, quý IV) để thảo luận, trao đổi, liên hệ, vận dụng thực tiễn, đề ra giải pháp thực hiện.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhân rộng gương điển hình tiên tiến trong “Học và làm theo Bác”

Tăng cường công tác chỉ đạo và tập trung quán triệt, tuyên truyền sâu rộng những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là cho thế hệ trẻ. Tuyên truyền chuyên đề học tập và làm theo Bác năm 2022 gắn với việc triển khai hiệu quả nhiệm vụ chính trị năm 2022 của tỉnh, của các địa phương, cơ

quan, đơn vị. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua các đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng, các cuộc tọa đàm, hội thảo, các cuộc thi, hội thi; trên các phương tiện thông tin đại chúng, không gian mạng. Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục trong năm 2022. Tổ chức cuộc thi “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh khơi dậy khát vọng xây dựng tỉnh Quảng Ninh trở thành tỉnh kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại” thiết thực hướng tới kỷ niệm 60 năm thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 - 30/10/2023).

Thực hiện tốt việc giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và tinh thần Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư (khóa XI); thực hiện các phong trào thanh niên, thiếu nhi làm theo lời Bác, đẩy mạnh các hoạt động và sinh hoạt tập thể, tổ chức các hình thức đa dạng, phong phú, thu hút đoàn viên, hội viên, thanh niên, thiếu niên tham gia, tạo phong trào sâu rộng trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Phát động phong trào thi đua “Học và làm theo Bác”; đưa việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành phong trào thi đua rộng khắp trên địa bàn tỉnh, được đánh giá hằng

năm cùng với các phong trào thi đua khác của tỉnh. Xây dựng, công nhận, khen thưởng, nhân rộng, các mô hình tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua “Học và làm theo Bác”.

Rà soát, xây dựng, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ: các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với phương châm “sát chức năng, nhiệm vụ, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện”, tập trung trong 5 mối quan hệ: (1) Đối với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; (2) Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị; (3) Đối với đồng chí, đồng nghiệp; (4) Đối với việc nêu gương và thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; (5) Đối với bản thân. Thời gian: trong quý I/2022.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc học tập và làm tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: các cấp ủy chỉ đạo và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW; Chỉ thị số 16-CT/TU gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; kiểm tra việc thực hiện Quy định số 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Ban Bí thư Trung

ương về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên. Thời gian thực hiện: thường xuyên.

Nhiệm vụ trọng tâm thực hiện chuyên đề năm 2022

(1) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng; rèn luyện đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên

Một là, tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng từ tỉnh đến cơ sở về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị với chủ đề “Tự soi, tự sửa” nhằm triển khai thực hiện Kết luận, Quy định của Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII); Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 26/01/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 21-KL/TW. Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp chỉ đạo đưa nội dung Kết luận, Quy định của Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) và những nội dung được nghiên cứu, học tập, quán triệt vào sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đơn vị... để thảo luận, kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tổ chức thực hiện thật tốt, đạt kết quả thiết thực.

Hai là, chú trọng công tác xây dựng Đảng về đạo đức, đề cao trách nhiệm nêu gương, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, cán bộ giữ cương vị càng cao càng phải tiên phong, gương mẫu; đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chức đảng.

Ba là, tăng cường đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; giáo dục đạo đức cách mạng, rèn luyện phẩm chất lối sống, trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên; đưa nội dung chuyên đề toàn khóa và chuyên đề năm 2022 học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào trong các chương trình tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ và hệ thống các trung tâm chính trị cấp huyện. Thời gian: trong năm 2022.

Bốn là, từng cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu phải là tấm gương về đạo đức, lối sống; luôn nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, phẩm giá, lòng tự trọng, danh dự của người đảng viên; nêu cao bốn phận, trách nhiệm của người đảng viên trong công tác và cuộc sống; nêu gương thực hiện các quy định, kết luận, nghị quyết của Đảng về xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Nghiêm túc xây dựng và thực hiện kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu học tập, làm theo và nêu gương theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thường xuyên “tự soi, tự sửa”, “tự răn, tự rèn” để không ngừng hoàn thiện bản thân.

(2) Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu:

Một là, tiếp tục triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết 26-NQ/TW

ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương và Kế hoạch số 228-KH/TU ngày 29/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy cấp huyện quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

Hai là, quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; chú trọng tuyển dụng thu hút, trọng dụng nhân tài, cán bộ có năng lực nổi trội, cán bộ trẻ được đào tạo cơ bản, chuyên sâu, nhất là về khoa học - công nghệ để tạo nguồn bổ sung cán bộ chiến lược cho Đảng và hệ thống chính trị.

Ba là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ, nhất là công tác quản lý, đánh giá cán bộ. Kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế đối với những cán bộ có một trong các biểu hiện năng lực hạn chế; làm việc cầm chừng, hiệu quả công tác thấp, không có sản phẩm cụ thể; uy tín thấp, mắc sai phạm mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm.

Bốn là, cụ thể hóa và thực hiện tốt chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, đột phá, dám nghĩ, dám làm, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung theo Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị để tiếp tục giữ vững đà đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động trước hết và trên hết là trong tập thể lãnh đạo, quản

lý và người đứng đầu các cấp, các ngành, nhất là ở các cơ quan quản lý nhà nước.

Năm là, tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả việc thực hiện các chủ trương mới về công tác cán bộ và mở rộng thực hiện đối với các mô hình khác khi có chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương

Sáu là, tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; chú trọng kiểm tra, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện

phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, việc thực hiện Quy định những điều đảng viên không được làm, nhất là đối với người đứng đầu, cán bộ, đảng viên giữ cương vị lãnh đạo quản lý. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; ngăn chặn các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà người dân và doanh nghiệp tại địa phương, ngay từ cơ sở; kiên quyết xử lý, kỷ luật nghiêm minh đối với các trường hợp vi phạm.

Ban Biên tập

KỸ SƯ TRẺ KHÔNG NGỪNG HỌC TẬP, SÁNG TẠO

Trần Mạnh Tiến (SN 1989), công nhân Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin, là thợ lò giỏi, Bí thư chi đoàn nhiệt tình, có nhiều sáng kiến trong lao động sản xuất. Anh vinh dự là một trong 47 cá nhân được BTV Tỉnh ủy tặng Bằng khen về thành tích tiêu biểu trong thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW giai đoạn 2016-2021.



Trần Mạnh Tiến, Tổ trưởng Tổ sản xuất, Phân xưởng Khai thác 5, Công ty CP Than Vàng Danh

Sinh ra ở tỉnh Hà Nam, tốt nghiệp THPT, Trần Mạnh Tiến nhập ngũ. Trong môi trường quân đội, vừa huấn luyện, vừa ôn tập kiến thức, Tiến trúng tuyển cùng lúc 2 trường đại học, nhưng anh quyết định theo học

ngành mỏ, dù biết đó là con đường lập nghiệp gian nan. Trần Mạnh Tiến được kết nạp vào Đảng khi là sinh viên. Ra trường, kỹ sư trẻ Trần Mạnh Tiến xin về Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin, làm thợ lò ở Phân

xưởng Khai thác 5. Những ngày đầu tiên “ăn cơm dương gian, làm việc âm phủ”, với anh là những kỷ niệm không thể nào quên.

Thể lực chỉ ở mức trung bình đã từng là “rào cản” lớn nhất với thợ lò trẻ Trần Mạnh Tiến. Nhưng lòng yêu nghề, bản lĩnh người lính đã giúp anh vượt qua khó khăn. Kinh nghiệm học được từ những thợ bậc cao, cộng với kiến thức được học trong trường giúp anh nhanh chóng trở thành thợ lò lành nghề. Trần Mạnh Tiến chia sẻ: “Biết rõ điểm yếu của bản thân, tôi luôn cố gắng nghiên cứu các kỹ thuật mới áp dụng vào sản xuất tại Phân xưởng Khai thác 5 làm sao đạt hiệu quả cao nhất. Mục tiêu cuối cùng là giảm thiểu tối đa cường độ lao động cho người thợ mà vẫn đảm bảo được năng suất, chất lượng công việc”. Năm nào Trần Mạnh Tiến cũng có sáng kiến, kinh nghiệm hay trong lao động sản xuất. Năm 2019, sáng kiến lắp đặt lại đường ống thủy lực giàn thủy lực di động ZH 1600 của anh đã giúp cải tạo không gian làm việc cho Phân xưởng Khai thác 5 được thông thoáng, nâng cao công tác an toàn và đảm bảo năng suất lao động.

“Trở thành thợ lò Vàng Danh tôi thấy mình may mắn vì được sống và làm việc trong môi trường công nghiệp hiện đại, kỷ luật, đoàn kết. Ở đây, phong trào thi đua “Thợ mỏ làm theo lời Bác” luôn sáng lên những tấm gương điển hình cho sự nỗ lực, sáng tạo trong lao động, sản xuất. Đó cũng là động lực để những thợ lò như tôi rèn luyện bản thân để không lỗi nhịp

với đồng đội, với guồng sản xuất của đơn vị” - Trần Mạnh Tiến chia sẻ.

Năm 2015, Trần Mạnh Tiến được tín nhiệm bầu làm Bí thư Chi đoàn, Tổ phó Tổ sản xuất số 3; năm sau là Tổ trưởng. 4 năm liền (2017-2020), Tổ sản xuất số 3 do anh làm Tổ trưởng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, sản lượng than khai thác đạt gần 200.000 tấn, vượt 15% kế hoạch được giao; đảm bảo an toàn lao động tuyệt đối; thu nhập bình quân 15,6 triệu đồng/người/tháng, vượt 5% so với thu nhập bình quân của Công ty.

Từ năm 2016-2019, năm nào anh cũng được Chi bộ Phân xưởng Khai thác 5 khen thưởng về học và làm theo Bác; năm 2020 được Tỉnh ủy tặng Bằng khen về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị giai đoạn 2016-2021. Đó không chỉ là niềm vinh dự của cá nhân anh, mà còn là niềm tự hào của cả Đảng bộ Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin.

Không chỉ là một thợ lò giỏi, Trần Mạnh Tiến còn là một bí thư chi đoàn năng nổ, nhiệt tình. Gia đình vừa được Đoàn Than Quảng Ninh vinh danh là Gia đình thợ mỏ tiêu biểu năm 2021.

Trần Mạnh Tiến tâm sự, đến nay anh đã công tác ở Vùng mỏ 10 năm. Ngay cả những thời điểm gian nan, thử thách nhất anh cũng chưa từng có ý định từ bỏ nghề mỏ. Tình yêu Vùng mỏ, tình yêu hòn than và sự trân trọng nghề thợ lò, trân trọng nghĩa tình đồng nghiệp là lý do anh sẽ mãi gắn kết với mảnh đất này.

HOÀNG YẾN - THU UYÊN
Trung tâm Truyền thông tỉnh

ĐẢNG BỘ TP HẠ LONG:

Quyết tâm giữ vững địa bàn “An toàn - Ổn định - Phát triển bền vững trong trạng thái bình thường mới”

Năm 2021 diễn ra nhiều sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, của thành phố, cũng là năm thứ hai liên tiếp thành phố thực hiện nhiệm vụ chính trị trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 có những diễn biến phức tạp, khó lường. Song bám sát chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, Thường trực Thành ủy đã chủ động, điều hành linh hoạt, thực hiện hiệu quả các nghị quyết, kế hoạch, chương trình công tác đề ra; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị; các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp chung sức, đồng lòng, quyết tâm giữ vững địa bàn “An toàn - Ổn định - Phát triển bền vững trong trạng thái bình thường mới”.

Uu tiên cao nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của BTV, BCH Đảng bộ Thành phố chính thực hiện Chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát

hiệu quả dịch COVID-19 theo phương châm “3 trước”, “4 tại chỗ”, dự phòng, tích cực, chủ động, từ xa, từ sớm, từ cơ sở. Những hội nghị giao ban về công tác phòng, chống dịch đã được duy trì liên tục, thường xuyên; từ đó đã có những chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả các giải pháp để ứng phó kịp thời trước diễn biến mới của dịch bệnh. Không chỉ kiện toàn Ban Chỉ đạo, Trung tâm chỉ huy phòng, chống dịch COVID-19, thành phố còn triển khai an toàn, chặt chẽ chiến dịch tiêm chủng diện rộng trên địa bàn cho người từ đủ 12 tuổi trở lên. Chỉ đạo mở lại một số hoạt động du lịch, dịch vụ chất lượng cao có kiểm soát chặt chẽ với quy trình phòng, chống dịch; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng phương án, kế hoạch phòng, chống dịch; thực



Cầu Tinh Yêu - cầu 6 làn xe đầu tiên của tỉnh Quảng Ninh, cũng là công trình đầu tiên nổi Hạ Long - Hoành Bồ sau sáp nhập. Ảnh: TTTT tỉnh

hiện nghiệm 5K, ứng dụng công nghệ thông tin trong khai báo y tế, điều tra dịch tễ, quản lý cư trú. Tùy từng giai đoạn diễn biến của dịch bệnh, thành lập các cơ sở cách ly tập trung; chỉ đạo truy vết, thu dung, điều trị F0, cách ly F1 theo dõi F2 thần tốc, an toàn, kiểm soát chặt chẽ các ổ dịch, không để lây lan ra cộng đồng; thí điểm điều trị F0 thể nhẹ và cách ly F1 tại nhà đối với các trường hợp đủ điều kiện.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ đã được quan tâm đẩy mạnh; các đợt học tập nghị quyết được triển khai nghiêm túc, bài bản. Việc đổi mới, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, từ đó nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, các cơ quan. Thành ủy đã điều động, luân chuyển **68** lượt cán bộ diện BTV Thành ủy quản lý, gắn với sắp xếp giảm dần số lượng cấp phó dôi dư theo quy định; trau dồi công tác cán bộ với **14** cơ quan, đơn vị liên quan, chuyển đổi vị trí công tác đối với **79** công chức, viên chức, luân chuyển **104** giáo viên theo quy định, trong đó lên các xã vùng cao là 57 giáo viên.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 31/12/2020 của BTV Thành ủy “về đầu tư, cải tạo, nâng cấp hạ tầng các khu dân cư, khu đô thị hình thành trước năm 2005 trên địa bàn Thành phố” đã được các cấp ủy đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị triển khai thực hiện bài bản, chặt chẽ, từng khâu, từng bước; đang dần trở thành phong trào sâu rộng trên địa bàn các phường; được Nhân dân tích cực hưởng ứng; nhiều dự án đã được Nhân dân đồng thuận, ủng hộ, chủ động hiến đất, công trình, tài

sản trên đất, tạo mặt bằng sạch để khởi công và triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ; nhiều tuyến đường đã được mở rộng, hoàn thành, đưa vào sử dụng, góp phần chỉnh trang đô thị, đáp ứng tiêu chí đô thị loại 1 và nhu cầu sinh hoạt của người dân.

Trong những ngày đầu tiên của năm mới 2022, người dân Hạ Long phấn khởi chào đón sự kiện khánh thành 2 công trình hạ tầng giao thông trọng điểm: công trình Cầu Tình Yêu và Đường bao biển nối TP Hạ Long - TP Cẩm Phả (giai đoạn 1). Những công trình mang dấu ấn đổi mới này góp phần làm nên kỳ tích của Quảng Ninh với thời gian thi công đạt kỷ lục nhanh nhất trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, mang ý nghĩa “mở đất, mở đường”, mở các cửa ngõ giao thông kết nối vùng, đưa tỉnh Quảng Ninh, TP Hạ Long lên một tầm cao mới với những đột phá trong phát triển kinh tế, xã hội.

Niềm vui, niềm phấn khởi của mỗi người dân Hạ Long, cũng là niềm tự hào về một TP vững vàng trước khó khăn, vẫn không ngừng phát triển tươi đẹp hơn. Và điều đó một lần nữa minh chứng, khi “ý đảng hợp lòng dân”, sức mạnh đoàn kết sẽ tạo nên mọi thành công. Đó cũng chính là động lực để Đảng bộ thành phố sẽ tập trung xây dựng, phát triển Hạ Long trở thành “Thành phố du lịch biển văn minh, thân thiện, trung tâm dịch vụ - du lịch quốc gia đẳng cấp quốc tế với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, gắn với bảo tồn, phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long” như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TP lần thứ XXV đã đề ra.

ĐỖ LAN HƯƠNG

Trung tâm TT&VH thành phố Hạ Long

SỨC SỐNG MỚI Ở HẢI HÀ

Sau hơn một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đã tạo cho cuộc sống của người dân Hải Hà ngày càng ấm no, giúp bà con phấn khởi, tin tưởng tham gia phát triển kinh tế trong năm mới.

Một trong những thành quả của Hải Hà trong năm 2021 là phát triển sản xuất công nghiệp, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tại KCN cảng biển Hải Hà. Nhờ lợi thế là địa bàn giữ vững an toàn, một số doanh nghiệp hoạt động với tốc độ tăng trưởng mạnh. 14 doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn huyện đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư 18 dự án với tổng số vốn đăng ký 34.210 tỷ đồng. Đến nay, 16 dự án đã thực hiện đầu tư, trong đó 15 dự án đã đi vào hoạt động hiệu quả. Nhờ vậy, đã góp phần đưa tổng giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của Hải Hà lên tới 15.176,1 tỷ đồng trong năm 2021, tăng 21,5% so với cùng kỳ năm 2020. Khu công

nghiệp trên địa bàn cũng đã tạo việc làm cho 12.944 lao động, trong đó có 4.877 lao động của huyện Hải Hà với thu nhập ổn định.

Nhờ đa dạng, quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 với sự vào cuộc tích cực của từng người dân trên địa bàn, Hải Hà đã duy trì tốt hoạt động buôn bán, kinh doanh trên địa bàn. Hầu hết các điểm kinh doanh của bà con đều hoạt động ổn định. Tổng giá trị thương mại - dịch vụ trên địa bàn năm 2021 đạt gần 9.500 tỷ đồng, tăng 8,95% so với năm 2020. Hoạt động xuất nhập khẩu tại cửa khẩu Bắc Phong Sinh chuyển biến tích cực hơn. Tổng kim ngạch hàng hóa cả năm đạt 30 triệu USD, tăng 262% so với cùng kỳ.

Cùng với đẩy mạnh hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ, Hải Hà cũng phát huy thế mạnh trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, nhất là lâm nghiệp và thủy sản. Trong năm 2021, trồng trọt, chăn nuôi của bà con được duy trì ổn định. Toàn huyện trồng được hơn 476

ha rừng, chủ yếu là Keo, Quế, Bạch đàn, khai thác hơn 28.800m³ gỗ, 210 tấn vỏ quế. Việc chủ động ứng dụng công nghệ, giống mới vào nuôi trồng thủy sản cũng đã góp phần hạn chế dịch bệnh, tăng sản lượng thu hoạch



Người dân thôn 8, xã Quảng Long, huyện Hải Hà thu hoạch chè.

thủy sản trên địa bàn huyện Hải Hà. Năm 2021, diện tích nuôi trồng của huyện được 1.485 ha, gồm: 1.485 ha nuôi mặn, lợ và 200 ha diện tích nuôi nước ngọt. Qua đó, sản lượng nuôi trồng thủy sản của huyện được 8.100 tấn. Đồng thời huyện cũng khuyến khích bà con khai thác, đánh bắt thủy sản an toàn, chấp hành tốt quy định của pháp luật. Nhờ vậy, sản lượng thủy sản khai thác năm 2021 đạt 10.800 tấn. Nhờ việc chủ động kết nối tiêu thụ sản phẩm nông, thủy sản nên không bị tình trạng ứ đọng nông, lâm, thủy sản của bà con. Giá trị sản xuất ngành thủy sản toàn huyện đạt 514 tỷ đồng.

Không chỉ quan tâm đến phát triển kinh tế, Hải Hà cũng luôn quan tâm đến an sinh xã hội trên địa bàn, thực hiện đầy đủ các chế độ cho các đối tượng chính sách. Huyện còn tổ chức thăm hỏi, động viên các đối tượng chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ, hộ nghèo, cận nghèo nhân dịp lễ, tết và các dịp kỷ niệm. Tổng kinh phí chi cho công tác đảm bảo xã hội cả năm của Hải Hà khoảng

20.607 triệu đồng. Huyện còn tập trung thực hiện các giải pháp giảm nghèo, như: cho vay vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất; hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ cận nghèo; tuyên truyền về chương trình giảm nghèo. Năm 2021, 5 hộ nghèo, 36 hộ cận nghèo và 136 hộ mới thoát nghèo của huyện được cho vay vốn tín dụng ưu đãi với tổng số vốn lên tới 9.290 triệu đồng. Các đoàn thể, tổ chức chính trị và các tổ chức, cá nhân hảo tâm đã hỗ trợ xây mới, sửa 8 nhà cho gia đình hộ nghèo, cận nghèo, hộ tàn tật khó khăn về nhà ở với tổng kinh phí 325 triệu đồng.

Nhờ đẩy mạnh hoạt động sản xuất trên tất cả các lĩnh vực, đồng thời đảm bảo tốt công tác an sinh xã hội đã giúp cuộc sống của người dân ở Hải Hà ngày càng phát triển. Tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm từ 0,73% cuối năm 2020 xuống còn 0,48% vào cuối năm 2021 (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020).

CẨM KHUÊ

Trung tâm Truyền thông tỉnh

Thành phố Móng Cái:

PHÁT TRIỂN CẢNG BIỂN VÀ DỊCH VỤ CẢNG BIỂN

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 23/4/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển cảng biển và dịch vụ cảng biển trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, TP Móng Cái đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm tập trung phát triển cảng biển và dịch vụ cảng biển trên địa bàn, đáp ứng yêu

cầu phát triển của địa phương theo quy hoạch chung xây dựng KKT Cửa khẩu Móng Cái đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tháng 10/2021, tại TP Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã tổ chức khởi công dự án Bến cảng tổng hợp Vạn Ninh. Dự án được đầu tư xây dựng



Phối cảnh Bến cảng tổng hợp Vạn Ninh

trên diện tích 82,79ha, tại xã Vạn Ninh, TP Móng Cái, với tổng mức đầu tư giai đoạn 1 trên 2.248 tỷ đồng, do Công ty CP Cảng quốc tế Vạn Ninh làm chủ đầu tư. Thời gian đầu tư, xây dựng dự kiến trong 3 năm, hoàn thành và đưa vào khai thác trong quý IV/2024. Bến cảng tổng hợp Vạn Ninh được thiết kế hạng mục bến cầu chính dài 500m, có thể đậu đồng thời 2 tàu trọng tải lên đến 20.000 DWT, hoặc 3 tàu trọng tải 10.000 DWT và đậu các sà lan ở mặt sau; xây dựng 180m bến sà lan ở phía trong, tiếp giáp bờ; xây dựng 3 cầu dẫn... Riêng khu kho bãi sẽ được đầu tư đồng bộ, trang bị hạ tầng hiện đại đáp ứng tốt nhất yêu cầu làm hàng tổng hợp và container. Ngoài ra, dự án còn có kho CFS, nhà điều hành cảng...

Việc khởi công Bến cảng tổng hợp Vạn Ninh thể hiện rõ quan điểm ưu tiên của tỉnh đối với việc thực hiện 3 đột phá chiến lược, gắn với phát triển bền vững kinh tế biển; phù hợp

với Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam; hiện thực hóa quy hoạch xây dựng KKT Cửa khẩu Móng Cái theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 16/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Dự án hoàn thành sẽ góp phần đầu tư hoàn thiện đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng và dịch vụ cảng biển theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, thúc đẩy hoạt động logistics, XNK, giao thương quốc tế, nhất là giao thương hàng hóa bằng đường biển giữa khu vực ASEAN với Đông Bắc Á. Đồng thời, hỗ trợ các ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ cùng phát triển, đóng góp tích cực vào tăng trưởng GRDP và thu ngân sách của TP Móng Cái nói riêng, tỉnh Quảng Ninh nói chung; góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng, đặc biệt là chủ quyền biển đảo Việt Nam.

Bí thư Thành ủy Móng Cái Hoàng Bá Nam cho biết: “Để triển khai thực

hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU của Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đã ban hành Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 28/8/2020 với mục tiêu xây dựng khu vực cảng biển Móng Cái có khả năng cạnh tranh cao, đáp ứng tốt nhu cầu trong nước và quốc tế; hình thành các trung tâm dịch vụ logistics chất lượng cao, đồng thời khai thác tiềm năng, phát triển đa dạng các loại dịch vụ có lợi thế; phát triển mạnh du lịch biển, trở thành trung tâm du lịch quốc gia kết nối với các trung tâm du lịch quốc tế lớn của khu vực và thế giới thông qua đường biển.

Từng bước hoàn thành và phát triển hệ thống cảng biển đồng bộ, hiện đại, thông minh, có khả năng kết nối cao với các phương thức vận tải theo hướng hợp lý hóa, giảm thời gian, chi phí vận tải; phát triển dịch vụ cảng biển đảm bảo chất lượng phù hợp với xu thế hội nhập và dịch vụ cảng biển trở thành một trong những lĩnh vực dịch vụ quan trọng của thành phố. Phấn đấu đến năm 2030, TP Móng Cái trở thành một trong 4 địa phương dẫn đầu về kinh tế biển tại Quảng Ninh; đạt cơ bản các tiêu chí về phát triển bền vững kinh tế biển.

Phát triển cảng biển và dịch vụ cảng biển gắn liền với việc tiếp tục hoàn thiện và phát huy hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại khác trên địa bàn thành phố, trên cơ sở bám sát chủ trương, định hướng về chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam, của tỉnh Quảng Ninh đảm bảo môi trường, quốc phòng, an ninh biển đảo. Phát triển dịch vụ logistics theo hướng hiện đại hóa, cập nhật kịp thời

các xu hướng phát triển của thương mại thế giới; phấn đấu phát triển logistics trở thành dịch vụ đem lại giá trị gia tăng cao, gắn dịch vụ logistics với phát triển sản xuất hàng hóa, XNK thương mại và thương mại, phát huy tối đa lợi thế chiến lược để Móng Cái trở thành trung tâm logistics của tỉnh.

Theo đó, để phát triển cảng biển và dịch vụ cảng biển, TP Móng Cái tập trung huy động, thu hút nguồn lực, chủ yếu là nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách để phát triển kết cấu hạ tầng cảng biển và dịch vụ hậu cần sau cảng theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu tối ưu hóa vận tải bằng đường biển của khu vực và vận tải quốc tế; ưu tiên đầu tư hạ tầng kết nối cảng biển với hệ thống cửa khẩu, lối mở; đẩy nhanh tiến độ, lộ trình để phát triển mạnh dịch vụ cảng biển theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm.

Tập trung phát triển các dịch vụ lưu kho bãi và cho thuê kho bãi tại những khu vực có tiềm năng và lợi thế như khu cảng cạn ICD Thành Đạt; khu bến bãi bốc xếp hàng hóa tại Km3+Km4 sông Ka Long (phường Hải Yên). Thành phố ưu tiên dành quỹ đất để phát triển dịch vụ logistics và dịch vụ hậu cần sau cảng; tạo thuận lợi, thông thoáng trong thông quan hàng hóa, XNK, XNC; kêu gọi, thu hút đầu tư trung tâm thương mại, hoặc siêu thị có quy mô lớn, có thương hiệu và thành lập trung tâm giao dịch hàng nông sản tại khu vực cảng ICD, lối mở cầu phao Km3+4 Thành Đạt.

HỮU VIỆT

Trung tâm Truyền thông tỉnh

ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH - 91 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 3/1961, theo đề nghị của Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, được sự đồng ý của Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ 3 (tháng 3/1961) đã quyết định lấy ngày 26/3/1931 làm ngày Kỷ niệm thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản (TNCS) Hồ Chí Minh hằng năm. Trải qua 91 năm, qua 11 kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc, hệ thống tổ chức của Đoàn gồm 4 cấp không ngừng được củng cố, lớn mạnh. Hiện nay, 63 tỉnh, thành trên cả nước đều có hệ thống tổ chức Đoàn; 1.496 đoàn cấp huyện; 20.733 đoàn cơ sở, 19.489 chi đoàn cơ sở và 248.059 chi đoàn, với 7,03 triệu đoàn viên. Mặt trận đoàn kết tập hợp thanh niên không ngừng mở rộng, phát triển mạnh mẽ của Hội Liên hiệp thanh niên và các tổ chức thành viên tập thể với 9,9 triệu hội viên, 1,2 triệu hội viên Hội Sinh viên Việt Nam.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhận rõ trách nhiệm của mình trong xây dựng hệ thống chính trị của đất nước. Đoàn đã thực hiện tốt chức năng “đội hậu bị tin cậy của Đảng”. Từ khi thành lập đến nay, Đoàn đã bồi dưỡng, giới thiệu hàng nghìn cán bộ ưu tú của mình tham gia vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, các ngành, các cấp và các đoàn thể Nhân dân.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ của đất nước hiện nay trong quá trình đổi mới toàn diện, hội nhập quốc tế và phát triển, với vai trò xung kích, sáng tạo, là trường học xã hội chủ nghĩa của tuổi trẻ Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

tiếp tục kiên trì đoàn kết, tập hợp rộng rãi mọi thành phần thanh niên và các tổ chức thanh niên Việt Nam trong và ngoài nước với mục tiêu xây dựng lớp thanh niên “vừa hồng”, “vừa chuyên”, có ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên lập thân, kiến quốc, cùng phấn đấu góp phần thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” đóng góp tích cực, phát huy vai trò quan trọng của tổ chức Đoàn thanh niên trong công tác xây dựng Đảng hiện nay. Để xứng đáng là “đội hậu bị tin cậy của Đảng” và tiếp tục vững bước dưới cờ Đảng quang vinh, trong những năm tới, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cần tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng cùng cấp đối với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội; bồi dưỡng, giới thiệu đội ngũ cán bộ đoàn tiêu biểu để bổ sung cán bộ cho Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Thứ hai, tăng cường giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi; kiên định, kiên trì giáo dục chính trị, bồi đắp lý tưởng cách mạng, coi trọng giáo dục niềm tin sắt son với Đảng, với Bác Hồ cho đoàn viên, thanh niên; nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đoàn vững mạnh về chính trị,

tư tưởng và tổ chức; nâng cao chất lượng đoàn viên, nâng cao năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ và chất lượng sinh hoạt chi Đoàn.

Thứ ba, tổ chức triển khai có hiệu quả 3 phong trào hành động cách mạng: “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc” và 3 chương trình đồng hành với thanh niên: “Đồng hành với thanh niên trong học tập”; “Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp”; “Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống,

nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần”.

Thứ tư, tích cực đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tuổi trẻ; phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; là lực lượng nòng cốt chính trị trong phong trào thanh niên và trong các tổ chức thanh niên Việt Nam. Các tổ chức của thanh niên Việt Nam cần đa dạng các hình thức tập hợp thanh niên, tiếp cận và tổ chức các nội dung, hoạt động hỗ trợ phù hợp với thanh niên...

NHÌN LẠI 02 NĂM PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 CỦA VIỆT NAM

Từ năm 2020 đến nay, Việt Nam đã trải qua 4 đợt bùng phát dịch COVID-19. Quy mô, địa bàn và mức độ lây lan qua mỗi đợt đều có xu hướng phức tạp hơn. Tính trên 1 triệu dân, số mắc ở Việt Nam xếp thứ 143/224 nước trên thế giới, 06/11 nước khu vực ASEAN; số tử vong xếp thứ 130/224 nước trên thế giới, 05/11 nước khu vực ASEAN. Tỷ lệ tử vong trên số ca mắc là 1,8%, xếp thứ 26/224 nước trên thế giới, 03/11 nước trong ASEAN.

Trước diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, trên cơ sở chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lãnh đạo Đảng, Nhà nước và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các bộ, ngành, địa phương và sự đoàn kết, đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân, công tác phòng, chống dịch được triển khai quyết liệt, đồng bộ và đạt được nhiều kết quả quan trọng; trong đó đã kiểm soát thành

công trong 3 đợt dịch đầu tiên; đã và đang từng bước kiểm soát được đợt dịch thứ 4 trên phạm vi toàn quốc. Các biện pháp phòng, chống dịch cho đến nay cơ bản là đúng hướng, kịp thời và hiệu quả.

Xác định vai trò, ý nghĩa hết sức quan trọng của vắc-xin, lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ đã đặc biệt quan tâm và tập trung chỉ đạo mua, nhập khẩu, thực hiện ngoại giao vắc-xin và tổ chức tiêm vắc-xin cho người dân nhanh nhất, nhiều nhất có thể, tiêm vắc-xin miễn phí cho người dân và người nước ngoài sinh sống, cư trú, làm việc tại Việt Nam. Chính phủ đã thành lập Quỹ vắc-xin phòng chống COVID-19 theo Quyết định số 779/QĐ-TTg, ngày 26/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Thành lập Tổ công tác của Chính phủ về ngoại giao vắc-xin với nhiệm vụ xúc tiến, vận động viện trợ vắc-xin, thuốc điều trị và vật phẩm y tế cho phòng chống

dịch COVID-19. Cho đến nay, Việt Nam đã tiếp nhận 209,6 triệu liều vắc-xin từ các nguồn mua, viện trợ, tài trợ; đạt mục tiêu của Nghị quyết số 21/NQ-CP của Chính phủ về mua và sử dụng vắc-xin năm 2021. Đã phân bổ 187,6 triệu liều; còn khoảng 22 triệu liều mới được tiếp nhận cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc-xin. Đã kịp thời phân bổ vắc-xin theo địa bàn trọng điểm là những nơi đang có dịch bùng phát mạnh, nguy cơ bùng phát cao, nhiều khu công nghiệp, giao thông huyết mạch...; ưu tiên tiêm cho các đối tượng người già, người có nguy cơ cao, mở rộng chỉ định tiêm cho một số đối tượng như phụ nữ mang thai trên 13 tuần, trẻ em, mở rộng mạng lưới tiêm chủng bao gồm cố định và lưu động.

Tổ chức hiệu quả chiến dịch tiêm chủng có quy mô lớn nhất trong lịch sử tiêm chủng tại Việt Nam. Trong thời gian ngắn, tỷ lệ tiêm vắc-xin của Việt Nam gia tăng nhanh chóng. Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để nhanh chóng đạt được độ bao phủ. Đến nay, cả nước đã tiêm được hơn 181,6 triệu liều, tỷ lệ sử dụng đạt 89,6 % số vắc-xin phân bổ qua 119 đợt. Việt Nam đã đạt trên 70% dân số được tiêm đủ liều cơ bản, so với mục tiêu WHO khuyến cáo, Việt Nam đã về đích trước 6 tháng. Dự kiến, Việt Nam sẽ hoàn thành tiêm phủ mũi 3 vào cuối quý I/2022. Về việc tiêm cho trẻ em từ 05 đến 11 tuổi, Việt Nam đang tích cực chuẩn bị và sẽ triển khai theo khuyến cáo khoa học để bảo đảm an toàn, hiệu quả.

Với sự nỗ lực, đoàn kết và quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, chúng ta đã triển khai nhiều

chủ trương, biện pháp với tinh thần trách nhiệm rất cao, rất quyết liệt, chỉ đạo kịp thời cùng với sự hưởng ứng tích cực của người dân, sự vào cuộc của các cấp, các ngành nên đã từng bước kiểm soát được dịch. Những kết quả này rất đáng trân trọng, góp phần tạo động lực, tăng cường niềm tin, sự đoàn kết, thống nhất của mọi tầng lớp trong xã hội, tạo điều kiện cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong 02 năm qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: (1) Công tác chỉ đạo điều hành ở các cấp có nơi, có lúc còn lúng túng, chưa thống nhất, bị động. Công tác dự báo có lúc chưa sát với thực tiễn; (2) Các quy định của pháp luật hiện hành chưa bao quát được hết các tình huống ứng phó với bùng phát của dịch bệnh; nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành chưa sát thực tiễn, thiếu khả thi; (3) Hệ thống y tế còn bộc lộ hạn chế, nhất là y tế cơ sở và y tế dự phòng, chưa đáp ứng được yêu cầu khi dịch xảy ra; (4) Công tác truyền thông chưa được chuẩn bị kỹ, chưa thông tin kịp thời, có thời điểm bị động, lúng túng, nhất là trong thời gian đầu của đợt dịch; (5) Công tác an sinh xã hội nhiều nơi chưa được kịp thời bảo đảm, nhất là tại các địa phương thực hiện giãn cách xã hội và tăng cường giãn cách xã hội. Việc giải ngân các gói an sinh xã hội còn chậm, thủ tục hành chính còn phức tạp, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, thậm chí có nơi không đủ lương thực, thực phẩm; (6) Việc triển khai Nghị quyết số 128/NQ-CP vẫn còn những hạn chế, bất cập do các cấp, ngành, một bộ phận Nhân dân có nơi, có lúc còn tư tưởng chủ quan,

lơ là, mất cảnh giác với diễn biến của dịch bệnh, nhất là nhận thức về tiêm vắc-xin; (7) Sự phối hợp giữa các địa phương trong việc quản lý người di chuyển, đi lại còn bất cập, gây khó khăn cho người dân...

Từ thực tế diễn biến tình hình dịch COVID-19 trên thế giới và tại Việt Nam, đồng thời, qua thời gian triển khai các biện pháp phòng, chống dịch kể từ đầu năm 2020 đến nay, có thể rút ra các bài học kinh nghiệm trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại Việt Nam như sau:

Thứ nhất, lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, đồng bộ, thống nhất, xuyên suốt và nhất quán từ Trung ương đến địa phương; huy động cả hệ thống chính trị và phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; huy động các nguồn lực trong, ngoài nước, nguồn lực của Nhân dân và doanh nghiệp tham gia công tác phòng, chống dịch; lấy người dân là trung tâm, là chủ thể trong phòng, chống dịch; coi trọng dân, chăm lo cho dân, vận động Nhân dân; chiến thắng dịch bệnh là chiến thắng của Nhân dân.

Thứ hai, triển khai sớm, chủ động và đặc biệt là kiên định với biện pháp chống dịch đã đề ra từ đầu và xuyên suốt các giai đoạn là “*chủ động ngăn chặn - phát hiện sớm - cách ly kịp thời - khoanh vùng gọn - dập dịch triệt để - điều trị hiệu quả*”.

Thứ ba, vai trò quan trọng của bài học theo phương châm “*bốn tại chỗ*” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện và vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ), chú trọng vai trò chủ động của chính quyền các địa phương. Thực hiện phân cấp, phân quyền, phát huy

tính chủ động sáng tạo trong tổ chức thực hiện ở các cấp, nhất là cấp cơ sở.

Thứ tư, bám sát thực tiễn, nắm chắc tình hình, làm tốt công tác dự báo, căn cứ dữ liệu khoa học để đưa ra các biện pháp phù hợp, kịp thời, hiệu quả. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án chống dịch từ sớm, toàn diện, đồng bộ ở mức cao nhất có thể.

Thứ năm, minh bạch trong việc cung cấp thông tin, truyền thông, tạo được sự tham gia, hưởng ứng tích cực, đồng thuận của người dân trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

Thứ sáu, nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế thông qua các hoạt động chia sẻ thông tin, hợp tác và hỗ trợ quốc tế trong phòng chống dịch COVID-19.

Thứ bảy, huy động tổng lực ngành y tế; thiết lập hệ thống chăm sóc, điều trị giảm tử vong, hình thành trạm y tế lưu động để cung cấp các dịch vụ y tế cho người dân từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở; thực hiện chiến lược linh hoạt, hiệu quả trong việc xét nghiệm, điều trị, cách ly.

Thứ tám, đảm bảo vừa chống dịch hiệu quả vừa phát triển kinh tế. Tất cả các hoạt động phòng, chống dịch trong lĩnh vực y tế, cũng như trong kiểm soát biên giới, quản lý người nhập cảnh, bảo hộ công dân... đều tạo điều kiện để thực hiện thắng lợi mục tiêu kép mà Chính phủ đề ra.

Thứ chín, bảo đảm công tác an sinh xã hội đối với người dân trong vùng dịch, nhất là ở khu vực đang thực hiện cách ly, phong tỏa để người dân yên tâm, thực hiện tốt các quy định về phòng, chống dịch.

DỰ BÁO TÌNH HÌNH THẾ GIỚI NĂM 2022

Bước vào năm mới 2022, tình hình thế giới được nhiều chuyên gia, tổ chức nghiên cứu dự báo sẽ tiếp tục các diễn biến và xu hướng đã được xác lập từ năm 2021, nhưng chứa đựng một số nhân tố mới, phức tạp, khó lường.

Tác động của đại dịch COVID-19

Đại dịch COVID-19 tiếp tục là chủ đề được nhắc tới trong thông điệp chào đón năm mới của các nguyên thủ quốc gia trên thế giới. Theo đó, khẳng định phòng, chống dịch COVID-19 vẫn là một trong những mục tiêu ưu tiên của các quốc gia trong năm 2022. Một số chuyên gia quốc tế nhận định, với những tiến bộ trong y học, nhất là trong công nghệ sản xuất, điều chế vắc-xin và thuốc đặc trị, cùng với chiến dịch tiêm chủng toàn cầu, đại dịch COVID-19 sẽ được kiểm chế, kiểm soát tốt trong năm 2022. Tổng Giám đốc Tổ chức Y tế thế giới (WHO) Tedros Adhanom Ghebreyesus tuyên bố, nhân loại có thể kết thúc đại dịch trong năm 2022, nhấn mạnh con người đã có trong tay mọi công cụ để làm được điều đó. Để có thể khống chế đại dịch trong năm 2022, thế giới cần đẩy nhanh hơn nữa tốc độ tiêm chủng, đặc biệt là mũi tăng cường, nghiên cứu cải tiến vaccine nếu cần thiết và phân phối nguồn cung vắc-xin bình đẳng. Nói cách khác, COVID-19 không còn là một đại dịch mà sẽ trở thành bệnh đặc hữu. Mỗi quốc gia sẽ chủ động điều chỉnh để sống an toàn trong điều kiện "bình thường mới", vừa ứng phó với virus, vừa bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, khôi phục cuộc sống thường nhật.

Tuy nhiên, một số quan điểm khác cho rằng, với sự ra đời của các biến chủng mới và sự bất bình đẳng trong việc phân phối vắc-xin tiếp tục

là trở ngại cho sự kết thúc đại dịch COVID-19. Năm 2022, thế giới vẫn chưa thể "hết sạch" dịch bệnh, nhiều nơi sẽ vẫn phải ứng phó với những làn sóng dịch bệnh mới.

Sự hồi phục của kinh tế thế giới

Sự thành công của chiến dịch tiêm chủng đã tạo điều kiện cho nhiều quốc gia phục hồi hoạt động kinh tế và triển khai các chính sách kích thích tăng trưởng. Các tổ chức quốc tế lạc quan về triển vọng kinh tế thế giới khi cho rằng "năm 2022 sẽ là năm thế giới phục hồi", dự báo mức tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2022 sẽ ở mức gần với tỷ lệ tăng trưởng trước đại dịch. Tuy nhiên, quá trình phục hồi chưa đồng đều trên toàn cầu vẫn đang diễn ra. Quá trình này ở từng quốc gia phụ thuộc nhiều vào tỷ lệ tiêm vắc-xin và khả năng chính phủ hỗ trợ nền kinh tế để vượt qua khủng hoảng kéo dài, nhất là khi nhiều quốc gia đang trải qua giai đoạn tái bùng phát dịch COVID-19. Theo nhận định của các chuyên gia, có 3 yếu tố chính cần quan tâm đối với sự phục hồi của kinh tế toàn cầu:

Thứ nhất, đại dịch COVID-19 và sự xuất hiện của các biến thể mới. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đều cảnh báo sự xuất hiện của các biến thể mới có thể tiềm ẩn nguy cơ làm chệch hướng quá trình phục hồi toàn cầu. Sự lây lan của các biến chủng mới - như biến chủng Omicron có tốc độ lây nhiễm cao - có thể dẫn đến tiếp tục phải thực hiện giãn cách xã hội, vì vậy, gây thêm thiệt hại cho các nền kinh tế và thương mại quốc tế, nhất là các nền kinh tế có độ mở cao.

Thứ hai, vấn đề lạm phát. Tổng Giám đốc OECD Mathias Cormann cho rằng,

lạm phát tăng đột biến là rủi ro chính đối với một triển vọng lạc quan của nền kinh tế toàn cầu năm 2022. Vấn đề quan trọng hiện nay là giải pháp các nền kinh tế thế giới đối phó với lạm phát. Nếu lạm phát không được kiểm chế, thế giới sẽ phải gồng mình chống chọi với suy thoái vào năm 2023 hoặc năm 2024.

Thứ ba, mâu thuẫn thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc cũng như cạnh tranh chiến lược giữa hai nước này thêm quyết liệt có thể khiến chuỗi cung ứng toàn cầu bị ảnh hưởng tiêu cực. Bên cạnh đó, tình trạng thất nghiệp, thiếu hụt lao động vẫn ở mức cao. Theo Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), tỷ lệ thất nghiệp toàn cầu ở mức 5,7% trong năm 2022, cao hơn mức trước đại dịch là 5,4%.

Tình hình an ninh chính trị

Mối quan hệ giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc dự báo sẽ tiếp tục tăng cường cạnh tranh trực tiếp trên tất cả các lĩnh vực. Trên bình diện quốc tế, hai nước sẽ cạnh tranh nhau về tập hợp lực lượng, định hình luật chơi và cọ xát tại các địa bàn chiến lược, đặc biệt là Đông Nam Á và Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Nga sẽ tiếp tục đối đầu với Hoa Kỳ và phương Tây tại Ukraine. Theo đánh giá của Thứ trưởng Ngoại giao Nga Sergei Ryabkov, tình trạng đối đầu Nga - Hoa Kỳ xung quanh vấn đề Ukraine trong năm 2021 là tồi tệ nhất kể từ

cuộc khủng hoảng tên lửa Cuba năm 1962. Trong năm 2022, vấn đề Ukraine chắc chắn tiếp tục chi phối quan hệ Nga - Hoa Kỳ, không loại trừ khả năng bị đẩy đến bờ vực xung đột.

Khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tiếp tục là trung tâm của sự cạnh tranh quyết liệt giữa các nước. Theo nhận định của một số chuyên gia, ưu thế nổi trội hiện vẫn thuộc về "Bộ Tứ" Hoa Kỳ, Ấn Độ, Nhật Bản và Australia. Ngoài ra, trong năm 2022 ở khu vực này sẽ diễn ra hai cuộc bầu cử tổng thống ở Hàn Quốc và Philippines được cho là sẽ tác động trực tiếp đến quan hệ của hai nước với Hoa Kỳ và Trung Quốc.

Đối với Việt Nam, các chuyên gia cho rằng, mặc dù bị đại dịch COVID-19 tác động, nhưng vị thế và vai trò của Việt Nam không những không giảm mà tiếp tục được phát huy. Trong đại dịch, nền kinh tế Việt Nam cho thấy có một sức kháng cự rất tốt. Trong năm 2022, có cơ sở để tin rằng, tăng trưởng đầu tư sẽ tiếp tục quay trở lại Việt Nam. Quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác quan trọng, với các bạn bè, với các nước láng giềng ASEAN tiếp tục được thúc đẩy. Việt Nam sẽ thu được nhiều thành quả tốt đẹp hơn từ kinh tế đến đối ngoại, tiếp tục nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam ở khu vực cũng như trên toàn thế giới.

TÌNH HÌNH NGA - UKRAINE

Tình hình Ukraine tiếp tục diễn biến căng thẳng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ bùng phát xung đột. Việc Nga tập kết hàng nghìn binh sĩ áp sát biên giới Ukraine đã trở thành điểm nóng nổi bật trên trường quốc tế hiện nay.

Căng thẳng tại Ukraine ở mức cao nhất trong nhiều năm, làm dấy lên lo ngại về một cuộc tấn công quân sự. Trong bối cảnh Nga gia tăng hoạt động quân sự dọc biên giới với Ukraine và mối lo ngại về khả năng Nga tấn công

Ukraine ngày càng gia tăng, các nước thành viên của NATO đã điều quân đội và khí tài quân sự tới các nước thành viên giáp biên giới với Nga, song song với việc thực hiện nỗ lực ngoại giao “con thoi” để giảm căng thẳng. Ngày 02/02/2022, Người phát ngôn Ngoại giao Mỹ John Kirby tuyên bố, các lực lượng được Hoa Kỳ triển khai bổ sung ở châu Âu sẽ không tham chiến ở Ukraine, mà nhằm phục vụ mục đích bảo vệ các đồng minh trong NATO. Ông John Kirby tuyên bố, Hoa Kỳ sẽ sớm triển khai lực lượng tới Romania, Ba Lan và Đức do cuộc khủng hoảng Ukraine, trong đó, 1.000 binh sĩ sẽ được điều tới Romania theo đề nghị của Chính phủ Romania và 2.000 binh sĩ khác được triển khai bổ sung tới châu Âu. Chủ tịch Ủy ban châu Âu EC Ursula von der Leyen khẳng định, “đã chuẩn bị một gói trừng phạt kinh tế và tài chính mạnh mẽ và toàn diện”, bao gồm việc giới hạn khả năng tiếp cận vốn nước ngoài và kiểm soát xuất khẩu, đặc biệt là đối với hàng hóa kỹ thuật của Nga.

Trong khi đó, Nga liên tiếp cảnh báo, yêu cầu Hoa Kỳ và Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) cam kết bảo đảm an ninh của Nga bao gồm việc NATO không mở rộng sang phía Đông, không kết nạp Ukraine làm thành viên của Tổ chức này; không triển khai vũ khí tấn công tại các nước láng giềng của Nga; rút lực lượng và hạ tầng quân sự NATO khỏi những nước thành viên được kết nạp sau năm 1997. Đồng thời, bác bỏ mọi cáo buộc cho rằng Nga đang lên kế hoạch xâm lược Ukraine. Ngày 08/02/2022, Tổng thống Nga Vladimir Putin cảnh báo các nước châu Âu sẽ tự động bị cuốn vào một cuộc chiến với Nga, trong đó “sẽ không có người chiến thắng” nếu Ukraine gia nhập NATO và

sau đó cố chiếm lại bán đảo Crimea, vốn sáp nhập vào Nga từ năm 2014.

Trong bối cảnh căng thẳng Nga - Ukraine ngày một leo thang, cuối tháng 01/2022, Hoa Kỳ và một số nước (Anh, Canada) đã có động thái tạm thời đưa một số cán bộ, nhân viên ngoại giao về nước do lo ngại Nga sẽ có những động thái quân sự với Ukraine.

Trước những căng thẳng giữa Nga và Ukraine, hầu hết các nhà phân tích đều cho rằng, một cuộc chiến quy mô lớn giữa Nga và Ukraine ít có khả năng xảy ra do các bên đều hiểu hậu quả của một cuộc xung đột nếu xảy ra là rất lớn. Cuộc khủng hoảng Ukraine thể hiện điều cốt lõi trong quan hệ quốc tế là vấn đề địa chính trị và xu thế tập hợp lực lượng. Lập trường quyết đoán của Nga trước hết nhằm mục đích buộc Hoa Kỳ và các đồng minh NATO phải đàm phán lại cấu trúc an ninh châu Âu, đặc biệt là khu vực ảnh hưởng của Liên Xô cũ. Trong khi, chính sách đối phó Nga của Hoa Kỳ nhằm tái lập lại vị thế, tầm ảnh hưởng của mình trên chính trường châu Âu. Khối NATO do Mỹ dẫn đầu nổi lên là nhân tố đảm bảo an ninh hàng đầu khi châu Âu chìm trong tâm lý chia rẽ và bất an. Bên cạnh đó, một số nhà phân tích cho rằng, cuộc khủng hoảng Ukraine đã tạo ra sự thay đổi lớn đối với một trong những vấn đề quan trọng nhất trong chương trình nghị sự của Mỹ tại châu Âu: đó là dự án Dòng chảy phương Bắc 2 - tuyến đường ống dẫn khí đốt từ Nga sang Đức thông qua biển Baltic. Hiện giờ, các hoạt động quân sự của Nga đã đặt Đức vào một tình thế khó xử, buộc Đức phải xem xét lại vấn đề an ninh đối với dự án này.

Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương

Hỏi: Xin cho biết những quy định mới hướng dẫn thi hành một số nội dung của Luật Phòng, chống tham nhũng?

Trả lời: Ngày 30/12/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 134/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. Theo đó, một trong những nội dung được sửa đổi, bổ sung đáng lưu ý là quy định về khôi phục lại quyền, lợi ích hợp pháp của người có chức vụ, quyền hạn sau khi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kết luận người đó không có hành vi tham nhũng.

Cụ thể, Nghị định sửa đổi khoản 1, Điều 31 như sau: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có chức vụ, quyền hạn có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin, báo cáo thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định hoặc đề nghị người có thẩm quyền quản lý người đó áp dụng một trong các biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích quy định tại các Điều 32, 33 và 34 của Nghị định này hoặc xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với quy định tại khoản 2, Điều 34 được sửa đổi như sau: Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày có căn cứ được quy định tại khoản 1 Điều này thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định hoặc đề nghị người có thẩm quyền quản lý người có chức vụ, quyền hạn quyết định đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ đối với người có chức vụ, quyền hạn.

Tại điểm b, khoản 2, Điều 44 sửa đổi là: Hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác đối với người có chức vụ, quyền hạn sau khi cơ quan có thẩm quyền kết luận người đó không có hành vi tham nhũng. Đặc biệt, Nghị định quy định: Để nghị người ra

quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ, tạm thời chuyển vị trí công tác khác sau khi cơ quan có thẩm quyền kết luận người đó không có hành vi tham nhũng, điểm mới này căn cứ vào việc sửa đổi điểm d, khoản 1, Điều 45.

Sửa đổi khoản 1 Điều 48 là trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kết luận người có chức vụ, quyền hạn không có hành vi tham nhũng thì người đã ra quyết định phải hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác đối với người có chức vụ, quyền hạn. Đồng thời, khôi phục lại quyền, lợi ích hợp pháp của người có chức vụ, quyền hạn sau khi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kết luận người đó không có hành vi tham nhũng. Người bị tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác được trở lại vị trí công tác ban đầu sau khi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kết luận người đó không có hành vi tham nhũng; được xin lỗi, cải chính công khai và được bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật trong việc ra quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác theo quy định của pháp luật, điểm mới này được quy định sửa đổi tại Điều 52.

Cũng theo Nghị định số 134/2021/NĐ-CP, đối với vụ việc tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, đó là nội dung sửa đổi điểm d, khoản 2 của Điều 76... trong khi trước đây, quy định vụ việc tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 05 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Ban Biên tập

Bản tin
SINH HOẠT CHI BỘ
SỐ 03 - 2022

Chỉ đạo xuất bản

Ngô Hoàng Ngân

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm nội dung

Trương Công Ngân

Phó Trưởng Ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Trương Công Ngân

Phó Trưởng Ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
Trưởng Ban Biên tập

Trần Quang Hoàng

Trưởng phòng TT-BC-XB
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
Phó Trưởng Ban Biên tập

Bùi Thị Thu Hương

Phó Giám đốc Trung tâm
Truyền thông tỉnh, Ủy viên

Nguyễn Thị Lan Anh

Trưởng phòng Thông tin - Tổng hợp
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy viên

Ngô Thị Thúy Hằng

Chuyên viên phòng VH&DLXH
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy viên

Dương Khánh Dương

Chuyên viên phòng Tổng hợp
Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy viên

Nguyễn Thành Trung

Chuyên viên phòng TT-BC-XB
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Thư ký

Phát hành

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

Điện thoại: **080.33198 - 080.33230**

Fax: **080.33103**

Email: **bantinsxcbqn@gmail.com,**
bantinsxcbqn@quangninh.gov.vn

In 9.100 bản, khổ 16cmx24cm
tại Công ty TNHH MTV In Quảng Ninh.
Giấy phép xuất bản số: 88/GP-XBBT do
Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ninh
cấp ngày 12 tháng 12 năm 2021.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 02/2022.

MỤC LỤC

Trang

- Nhiệm vụ chủ yếu công tác lãnh đạo chỉ đạo
của các cấp ủy đảng tháng 3-2022 1

THÔNG TIN TRONG TỈNH

- Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về
Chuyển đổi số toàn diện... 2
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng
cường sự lãnh đạo của Đảng... 6
- Tăng cường công tác kết nạp đảng viên 10

THÔNG TIN TRONG TỈNH - (TƯ LIỆU KINH TẾ - CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI)

- Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trong các
khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn
tỉnh Quảng Ninh 13
- Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ:
khẳng định vai trò là trung tâm đào tạo, bồi
dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ... 16
- Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của phụ
nữ Quảng Ninh trong phát triển kinh tế, xây
dựng gia đình ấm no, hạnh phúc 18
- Phát huy tinh thần “Kỷ luật và Đồng tâm” của
thanh niên Quảng Ninh trong giai đoạn mới 21

SINH HOẠT TƯ TƯỞNG

- Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng,
chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị 24
- Nâng cao chất lượng công tác giáo dục
chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ 26

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH
HỒ CHÍ MINH**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự
tiên phong, gương mẫu... 29
- Kỹ sư trẻ không ngừng học tập, sáng tạo 32

THÔNG TIN TỪ CƠ SỞ

- Đảng bộ TP Hạ Long quyết tâm giữ vững địa
bàn “An toàn - ổn định - phát triển... 34
- Sức sống mới ở Hải Hà 36
- Thành phố Móng Cái phát triển cảng biển... 37

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI - TIN THẾ GIỚI

HỎI - ĐÁP

40

44

47